



ENERGY
TRANSITION
PARTNERSHIP

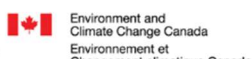


Báo cáo

BÁO CÁO TỔNG KẾT - Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường hệ sinh thái tài chính xanh tại Việt Nam

THÁNG 2 - 2025

Thực hiện bởi



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này do liên danh gồm Công ty Cổ phần Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN) và Climate Transition Ltd. Mặc dù chúng tôi đã rất nỗ lực trong việc đảm bảo tính chính xác và hoàn thiện của các thông tin được trình bày trong báo cáo, các tác giả không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay đảm bảo liên quan. Những nội dung trong báo cáo được dựa trên những dữ liệu, phân tích và phương pháp triển khai tốt nhất ở thời điểm thực hiện. Tuy nhiên, bối cảnh và tình hình thay đổi trong tương lai có thể ảnh hưởng tới tính phù hợp của một số kết luận và khuyến nghị được đưa ra.

Báo cáo dựa trên dữ liệu và phân tích có đến thời điểm 28/2/2025. Tuy nhiên, những diễn biến mới có thể tác động đến một số phát hiện. Cụ thể, quá trình tái cấu trúc các bộ ngành của Việt Nam, trong đó sáp nhập Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, diễn ra sau khi chúng tôi thu thập dữ liệu. Điều này dẫn đến thực tế các khuôn khổ thể chế và chi tiết trong báo cáo phản ánh cấu trúc hoạt động của bộ, ngành trước khi sáp nhập.

Quan điểm được nêu trong báo cáo là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh chính sách hay góc nhìn của Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á (ETP), UNOPS, hay Bộ Tài chính (MoF), hoặc bất cứ cơ quan nào được nhắc tới trong báo cáo. Liên danh không chịu trách nhiệm pháp lý về tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ nội dung, quan điểm được trình bày trong báo cáo đối với bất kỳ bên thứ ba nào.

Lời cảm ơn

Báo cáo này được phát triển trong phạm vi sáng kiến “Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường bối cảnh tài chính xanh”, được thực hiện với nguồn vốn hỗ trợ từ Đối tác chuyển đổi năng lượng Đông Nam Á (ETP)/UNOPS.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn ETP/UNOPS và Bộ Tài chính (MOF) vì sự hỗ trợ quý báu và xuyên suốt, cùng với đó là các đơn vị: i) Vụ Hợp tác quốc tế, ii) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, iii) Vụ Tài chính ngân hàng, iv) Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, v) Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, và vi) Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến những cá nhân sau đây vì các đóng góp và hỗ trợ của họ trong suốt quá trình triển khai báo cáo: Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Thủy, Điều phối viên quốc gia của ETP/UNOPS và Phó giáo sư Nguyễn Thị Nhung, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Việt Nam.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các nhóm DEPOCEN và Climate Transition Ltd. với các nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc chuẩn bị báo cáo, yếu tố quan trọng giúp hoàn thiện sản phẩm cuối cùng.

Tóm tắt nội dung

Việt Nam đang thúc đẩy chương trình nghị sự phát triển bền vững, trong đó tài chính xanh là nền tảng để đạt được Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (2021–2030) và mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Bộ Tài chính (MOF), cơ quan chính phủ chủ chốt trong việc phát triển thị trường tài chính xanh, hợp tác với các bộ và các đối tác quốc tế để củng cố thị trường tài chính xanh thông qua cải thiện chính sách, tăng cường quy định và các sáng kiến chiến lược.

Báo cáo này, được thực hiện nhằm hỗ trợ cho MOF theo sáng kiến "Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường bối cảnh tài chính xanh", phân tích các nỗ lực tài chính xanh do MOF dẫn đầu, hợp tác quốc tế, lộ trình chiến lược và nhu cầu xây dựng năng lực. Dựa trên đánh giá tài liệu chuyên sâu và tham vấn với các bộ phận liên quan và các đối tác phát triển của MOF, báo cáo đưa ra các khuyến nghị khả thi để điều chỉnh hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam theo các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia và các thông lệ tốt nhất toàn cầu, tập trung vào trái phiếu xanh, chỉ số, bảo hiểm, mua sắm công, công bố ESG và các ưu đãi tài chính.

TÌNH HÌNH HIỆN TẠI CỦA CÁC SÁNG KIẾN TÀI CHÍNH XANH

Thị trường vốn xanh của Việt Nam đã có sự phát triển dần về mặt cơ cấu, bao gồm thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu và thị trường phái sinh. Khoảng 1,157 tỷ đô la trái phiếu xanh đã được phát hành từ năm 2019 đến năm 2023, với 57% được phân bổ cho các dự án năng lượng tái tạo, được hỗ trợ bởi các ưu đãi như giảm 50% phí dịch vụ thị trường chứng khoán (Thông tư số 101/2021/TT-BTC). Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI), được đưa ra vào năm 2017, thúc đẩy đầu tư bền vững. Mua sắm công xanh (MSCX) và thuế bảo vệ môi trường (EPT) liên kết chi tiêu công với các mục tiêu về môi trường, trong khi các yêu cầu công bố ESG (Thông tư số 96/2020/TT-BTC) tăng cường tính minh bạch của doanh nghiệp. Bảo hiểm xanh đang nổi lên, với các sản phẩm như Bảo hiểm trách nhiệm môi trường của Bảo Việt bao phủ 5% các công ty có rủi ro cao vào năm 2023.

Tuy nhiên, những hạn chế đáng kể đang cản trở sự tiến bộ:

- Thị trường trái phiếu xanh vẫn còn nhỏ so với thị trường trái phiếu rộng lớn hơn (324,1 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020), bị hạn chế bởi các quy định không nhất quán, nhận thức hạn chế của nhà đầu tư, thanh khoản thấp và thiếu các dự án xanh đủ điều kiện.
- Tác động của VNSI bị hạn chế do nhận thức của nhà đầu tư chưa cao, dữ liệu ESG không nhất quán và thiếu các biện pháp khuyến khích theo quy định.
- MSCX phải đối mặt với những thách thức do tiêu chí không rõ ràng, giám sát yếu kém và hạn chế về khả năng sẵn sàng của nhà cung cấp.
- Phạm vi EPT hẹp, bỏ qua những tác động rộng hơn đến môi trường và các ưu đãi thuế không đủ rộng cho các lĩnh vực xanh mới nổi.
- Bảo hiểm xanh chưa phát triển, với các sản phẩm hạn chế, không có phạm vi bảo hiểm bắt buộc cho các ngành có rủi ro cao và dữ liệu đánh giá rủi ro không đầy đủ.
- Mô hình ESCO thiếu khuôn khổ pháp lý rõ ràng, các ưu đãi tài chính và chuyên môn kỹ thuật.
- Việc tích hợp ESG bị cản trở do thiếu khuôn khổ chuẩn hóa, tiêu chuẩn công bố báo cáo chưa đồng bộ, và năng lực doanh nghiệp hạn chế.
- Việc thiếu một nền tảng kỹ thuật số tập trung để theo dõi dòng tiền tài chính xanh càng làm hạn chế tính minh bạch.

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Bộ Tài chính hợp tác với các đối tác phát triển, bao gồm Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Tài chính Quốc tế, Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI), Cơ quan phát triển Pháp (AFD), và Cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ), để thúc đẩy tài chính xanh, phù hợp với Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (Quyết định số 1658/QĐ-TTg) và Kế hoạch hành động tài chính xanh của Bộ Tài chính (Quyết định 1934/QĐ-BTC). Các quan hệ đối tác này đã hỗ trợ phát hành trái phiếu xanh, tích hợp ESG và xây dựng năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách trong các ưu đãi tài chính, ngân sách xanh, hỗ trợ ESCO và huy

động vốn nước ngoài, đòi hỏi phải có khuôn khổ có cấu trúc để thu hút tài chính xanh quốc tế và tăng cường tính minh bạch thông qua cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

XÂY DỰNG NĂNG LỰC

Khoảng cách trong năng lực về kiến thức tài chính xanh, chuyên môn kỹ thuật và sự phối hợp thể chế đã phần nào hạn chế hiệu quả của MOF. Các cuộc khảo sát (170 người trả lời) và phỏng vấn (10 người tham gia) cho thấy 70% cán bộ của MOF thiếu kinh nghiệm thực tế về cấu trúc trái phiếu xanh và 80% lưu ý sự không nhất quán trong việc thu thập dữ liệu phát thải. Một lộ trình (2025–2030) khuyến nghị đào tạo chuyên sâu về các công cụ tài chính xanh, lập báo cáo ESG và mô hình rủi ro khí hậu, cùng với các cải cách thể chế để cải thiện sự phối hợp giữa các cơ quan và thực thi quy định.

ĐỀ XUẤT HƯỚNG TRIỂN KHAI SẮP TỚI

Phù hợp với phân tích các sáng kiến tài chính xanh hiện tại của MOF, sự hỗ trợ của các đối tác phát triển, phân tích khoảng cách năng lực, và sự tham gia của các bên liên quan, báo cáo đề xuất một lộ trình mở rộng (2025–2030) để giải quyết những thách thức này (Mục 4. Bảng 7 trong báo cáo chính):

- **Mở rộng thị trường trái phiếu xanh:** Việc mở rộng thị trường trái phiếu xanh đòi hỏi phải đẩy nhanh việc phát hành trái phiếu trên khắp các khu vực chính phủ, thành phố và doanh nghiệp để tài trợ cho các dự án bền vững. Điều này bao gồm việc thí điểm trái phiếu xanh của chính phủ và khuyến khích các thành phố như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tham gia. Các doanh nghiệp cần được hỗ trợ trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp xanh, trong khi các quy định cần được tinh chỉnh vào năm 2025 để phù hợp với các tiêu chí của GBP, bắt buộc báo cáo và đưa ra chứng nhận địa phương để chống lại hành vi tẩy xanh. Các nhà đầu tư tổ chức, chẳng hạn như quỹ hưu trí, cần thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức có mục tiêu để thúc đẩy nhu cầu thị trường. Tăng cường thanh khoản thị trường thông qua việc giảm thuế cho các nhà tạo lập thị trường và giới thiệu các chỉ số trái phiếu xanh hoặc ETF sẽ củng cố thêm hệ sinh thái trong ngành. Một nền tảng dự án xanh quốc gia cũng nên được tạo ra để hợp lý hóa việc phê duyệt dự án.
- **Cải thiện chỉ số xanh:** Việc tái cấu trúc Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) là điều cần thiết để phản ánh các ưu tiên về tính bền vững và tăng cường vai trò của chỉ số này trong các khoản đầu tư xanh. Các tiêu chí ESG của VNSI cần được cập nhật để phù hợp với các tiêu chuẩn OECD và GRI, kết hợp các số liệu cụ thể theo từng ngành như dữ liệu phát thải cho các công ty năng lượng. Việc phát triển các quỹ xanh dựa trên VNSI sẽ khuyến khích đầu tư, kết hợp với các chiến dịch nâng cao nhận thức thông qua chương trình hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Đồng thời, cần đưa ra các cơ chế công bố ESG bắt buộc đối với những công ty thuộc VN100, trong đó SSC cung cấp đào tạo và yêu cầu xác minh của bên thứ ba. Để khuyến khích sự tham gia rộng rãi hơn, các lợi ích về thuế đối với các công ty niêm yết trên VNSI nên được đưa ra, cùng với lãi suất cho vay ưu đãi và tích hợp danh mục đầu tư công.
- **Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh:** Việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh, chẳng hạn như bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm và rủi ro khí hậu, là rất quan trọng đối với các ngành công nghiệp có rủi ro cao và các dự án năng lượng tái tạo. Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm nên được bắt buộc đối với 17 ngành công nghiệp có rủi ro cao, bao gồm sản xuất hóa chất, với các tiêu chí và hình phạt rõ ràng để giải quyết các lỗ hổng pháp lý hiện có. Ở các khu vực hay xảy ra thiên tai, các chương trình thí điểm về bảo hiểm rủi ro khí hậu nên được đưa ra cho các dự án năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, được hỗ trợ bởi các khoản trợ cấp phí bảo hiểm. Việc tăng cường các quy định về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng và thiết lập các tiêu chuẩn bồi thường cho thiệt hại về môi trường, chẳng hạn như phục hồi sinh thái, sẽ cải thiện trách nhiệm giải trình. Một khuôn khổ đánh giá rủi ro quốc gia nên được xây dựng, kết hợp các đánh giá của bên thứ ba đối với rủi ro của các dự án bền vững. Để khuyến khích các hoạt động bền vững, một hệ thống tín dụng môi trường của công ty nên được giới thiệu, liên kết mức phí bảo hiểm với hiệu suất và cung cấp các khoản khấu trừ thuế cho các công ty được đánh giá cao. Các cơ chế chia sẻ rủi ro công-tư và một kế hoạch chuyển đổi bảo hiểm xanh, bao gồm các khoản trợ cấp cho năng lượng tái tạo và các khoản phạt đối với nhiên liệu hóa thạch, cũng nên được thực hiện.

- **Khung cơ chế đối với công ty dịch vụ năng lượng (ESCO):** Một khuôn khổ quản lý rõ ràng cho ESCO nên được thành lập theo Luật Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Tiết kiệm và các văn bản pháp luật liên quan. MOF nên hợp tác với Bộ Công Thương (MOIT) và các bên liên quan khác để xác định cấu trúc hợp đồng và các ưu đãi tài chính, chẳng hạn như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT). Các dự án ESCO thí điểm nên được triển khai để tiến tới vận hành đầy đủ vào 2030. Điện lực Việt Nam (EVN), với vai trò là công ty tiện ích nhà nước của Việt Nam có kinh nghiệm trước đây trong việc thí điểm ESCO vào năm 2014, nên dẫn đầu các dự án ESCO thí điểm tiếp theo hợp tác với các công ty tư nhân. Các ưu đãi khác, chẳng hạn như miễn thuế VAT đối với thiết bị tiết kiệm năng lượng, nên được xem xét. Một khuôn khổ hiệu suất với các chỉ số hiệu suất chính (KPI) và cơ chế xác minh sẽ đảm bảo trách nhiệm giải trình và hiệu quả.
- **Tích hợp tiêu chuẩn ESG:** Việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào thị trường tài chính Việt Nam là cần thiết để nâng cao tính minh bạch và tính bền vững của doanh nghiệp. Dựa trên Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Nghị định 103/2023/NĐ-CP, Sổ tay báo cáo GHG do IFC phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) xây dựng, Bộ Tài chính nên xem xét việc phát triển một ESG phù hợp với khung ISSB trong đó nêu cụ thể số liệu ngành, chẳng hạn như lượng khí thải cho ngành năng lượng và các hoạt động sản xuất. Các thí điểm về công bố ESG bắt buộc nên được đưa ra với sự xác minh của bên thứ ba bởi các tổ chức như FiiRatings để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ của dữ liệu. Các chiến dịch nâng cao nhận thức của nhà đầu tư nên được triển khai để khuyến khích mở rộng các khoản đầu tư tập trung vào ESG và kích thích nhu cầu đối với các sản phẩm tài chính xanh.
- **Mua sắm công xanh (MSCX):** Việc lồng ghép mua sắm công xanh (MSCX) là điều cần thiết để điều chỉnh chỉ tiêu công phù hợp với các mục tiêu về môi trường. Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cần xác định các tiêu chuẩn MSCX rõ ràng, bao gồm các yêu cầu đối với vật liệu phát thải thấp và cập nhật Thông tư số 31/2023/TT-BTC để giải quyết các lỗ hổng trong hướng dẫn. Việc tích hợp vào ngân sách nhà nước và các ưu đãi cho nhà cung cấp sẽ thúc đẩy việc áp dụng. Ngoài ra, MSCX nên được liên kết với số tiền thu được từ trái phiếu xanh để tăng cường sự liên kết tài chính với các mục tiêu phát triển bền vững.
- **Cải cách chính sách thuế và phí:** Việc tinh chỉnh chính sách thuế là rất quan trọng để khuyến khích đầu tư xanh và ngăn chặn các hoạt động gây hại cho môi trường. Các miễn trừ thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) nên được mở rộng để bao gồm thu nhập từ tín dụng carbon, lãi trái phiếu xanh và chuyển nhượng, đảm bảo phù hợp với luật bảo vệ môi trường. Các điều chỉnh đối với Thuế tiêu thụ đặc biệt (SCT) nên ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, chẳng hạn như xe hybrid cắm điện và xe chạy bằng khí đốt tự nhiên, trong khi Thuế bảo vệ môi trường (EPT) nên được mở rộng để bao gồm các hàng hóa gây ô nhiễm. Tính minh bạch cao hơn trong thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khí thải công nghiệp sẽ thúc đẩy hơn nữa việc sử dụng tài nguyên bền vững.
- **Cơ sở hạ tầng số cho tài chính xanh:** Cần phát triển một nền tảng kỹ thuật số quốc gia để theo dõi dòng tài chính xanh và đánh giá tác động của chúng theo thời gian thực. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), nền tảng này sẽ cho phép theo dõi lượng khí thải và đầu tư, với các dữ liệu chuẩn hóa để giảm lượng khí thải và báo cáo tuân thủ. Cán bộ của MOF cần được đào tạo để quản lý nền tảng này nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả.
- **Xây dựng năng lực và nhận thức:** Việc tăng cường năng lực và nhận thức về việc triển khai tài chính xanh là điều cần thiết đối với đội ngũ cán bộ của Bộ Tài chính, đòi hỏi phải có cách tiếp cận có cấu trúc trong các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
 - **Ngắn hạn (0–1 năm):** Đào tạo cơ bản nên được cung cấp về các nguyên tắc cơ bản của tài chính xanh, các công cụ ESG và kế toán carbon. Hỗ trợ kỹ thuật cho các tiêu chuẩn công bố và nền tảng theo dõi phát thải, cũng như sự phối hợp của tổ chức thông qua một nhóm chuyên trách, sẽ giải quyết các khoảng cách kỹ năng hiện tại và cải thiện sự hợp tác giữa các cơ quan.
 - **Trung hạn (1–3 năm):** Các chương trình đào tạo nâng cao nên được giới thiệu, bao gồm các chủ đề như mô hình hóa rủi ro khí hậu. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng dữ liệu, bao gồm khuôn khổ kế toán carbon và nền tảng theo dõi thời gian thực, sẽ hỗ trợ việc đảm bảo chính xác nội dung của báo cáo. Quan hệ đối tác công tư (PPP) nên được

tận dụng cho các sáng kiến tài chính hỗn hợp và cơ chế chia sẻ rủi ro để huy động đầu tư của khu vực tư nhân.

- **Dài hạn (3–5 năm):** Việc thể chế hóa tài chính xanh thông qua việc thành lập Trung tâm tri thức và các chương trình chứng nhận sẽ đảm bảo tính bền vững. Việc tích hợp với các thị trường toàn cầu, bao gồm trái phiếu xanh, cơ chế giao dịch carbon và một hội đồng cố vấn, sẽ nâng cao vị thế tài chính của Việt Nam. Các biện pháp quản lý rủi ro khí hậu, chẳng hạn như công bố bắt buộc và thử nghiệm phù hợp với các kịch bản của Mạng lưới xanh hóa hệ thống tài chính (NGFS), nên được triển khai để tăng cường khả năng phục hồi tài chính và tuân thủ toàn cầu.

Khi Bộ Tài chính thúc đẩy việc thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh (2022–2030), các cơ chế báo cáo, bao gồm cả đánh giá giữa kỳ vào năm 2025, không chỉ nắm bắt được tiến độ hiện tại mà còn phác thảo quỹ đạo tương lai. Điều này sẽ cung cấp cơ sở cho các sửa đổi hoặc bổ sung quy định cần thiết và đặt nền tảng cho đánh giá thực hiện toàn diện vào năm 2030.

PHẦN KẾT LUẬN

Hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nhưng việc mở rộng quy mô đòi hỏi phải giải quyết các lỗ hổng về quy định, nâng cao nhận thức của nhà đầu tư và xây dựng năng lực. Bằng cách tinh chỉnh các quy định, huy động vốn quốc tế và tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, MOF có thể điều chỉnh hệ thống tài chính của Việt Nam theo các tiêu chuẩn bền vững toàn cầu. Các báo cáo trong tương lai nên tích hợp cơ chế giá xanh và thị trường carbon để đảm bảo một chiến lược toàn diện, phù hợp với các xu hướng toàn cầu như cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU. MOF phải hành động quyết đoán để thực hiện lộ trình này, đảm bảo tài chính xanh hỗ trợ các tham vọng về môi trường và kinh tế của Việt Nam.

Mục lục

Thuật ngữ	ii
Danh sách các hình ảnh	iii
Danh sách các bảng	iii
1. Giới thiệu và Bối cảnh Dự án	1
1.1. Sự dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu của Việt Nam và nhu cầu về tài chính xanh	1
1.2. Mục tiêu của sáng kiến này	2
1.3. Phạm vi và giới hạn	2
2. Tổng quan về Tài chính xanh tại Việt Nam	3
2.1. Phân tích khuôn khổ chính sách quốc gia hỗ trợ tài chính xanh	3
2.2. Các lĩnh vực ưu tiên chính cho tài chính xanh	0
2.3. Tổng quan về các sáng kiến tài chính xanh hiện tại do MOF dẫn đầu	1
2.3.1. Phát triển thị trường trái phiếu xanh	1
2.3.2. Chính sách mua sắm công xanh	3
2.3.3. Ưu đãi thuế và thuế bảo vệ môi trường	4
2.3.4. Phát triển bảo hiểm xanh:	6
2.3.5. Chỉ số xanh	8
2.3.6. Tích hợp Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)	9
2.3.7. Thiết lập khuôn khổ pháp lý và chính sách cho các Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO):	10
2.4. Hợp tác quốc tế về tài chính xanh	12
3. Xây dựng năng lực	18
3.1. Những khoảng cách về kiến thức và năng lực hiện tại trong tài chính xanh	18
3.2. Các khuyến nghị chính để tăng cường năng lực tài chính xanh trong Bộ Tài chính	19
4. Tóm tắt tiến trình hiện tại và hướng đi sắp tới	22
5. Phần kết luận	26
6. Phụ lục	27
Phụ lục 1: Quy định về Trái phiếu xanh	27
Phụ lục 2: Quy định về mua sắm xanh	28

Thuật ngữ

Thuật ngữ	Sự định nghĩa
Tài chính xanh	Các hoạt động tài chính nhằm thúc đẩy phát triển bền vững, đặc biệt là các hoạt động tăng dòng tiền hướng tới các ưu tiên về tính bền vững của môi trường như năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng và kiểm soát ô nhiễm.
Hệ thống tài chính xanh	Một loạt các chính sách, sắp xếp thể chế và cơ sở hạ tầng liên quan hướng các quỹ tư nhân vào các ngành công nghiệp xanh thông qua các công cụ tài chính khác nhau, nhằm mục đích huy động đầu tư cho các hoạt động phát triển bền vững. Hệ thống này tích hợp các rủi ro về môi trường và xã hội vào quá trình ra quyết định tài chính.
Thị trường tài chính xanh	Một thị trường nơi giao dịch các sản phẩm và dịch vụ tài chính liên quan đến tính bền vững của môi trường, chẳng hạn như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư bền vững và các công cụ đầu tư thân thiện với môi trường khác.
Đầu tư xanh	Việc phân bổ nguồn lực tài chính cho các dự án hoặc công ty hỗ trợ các mục tiêu bền vững về môi trường, bao gồm năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, nông nghiệp bền vững, v.v.
Trái phiếu xanh	Chứng khoán nợ được phát hành để huy động vốn cho các dự án thân thiện với môi trường, chẳng hạn như năng lượng tái tạo hoặc kiểm soát ô nhiễm.
Bảo hiểm xanh	Các sản phẩm bảo hiểm tập trung vào việc bảo hiểm các rủi ro liên quan đến bảo vệ môi trường và tính bền vững, như các dự án năng lượng tái tạo hoặc các khoản nợ liên quan đến khí hậu.
Quỹ xanh	Các quỹ đầu tư nhằm mục tiêu cụ thể vào các dự án hoặc công ty bền vững về mặt môi trường, tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và công nghệ xanh.
Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)	Một bộ tiêu chí được sử dụng để đo lường tính bền vững và tác động đạo đức của khoản đầu tư vào một công ty hoặc doanh nghiệp. ESG bao gồm bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và các hoạt động quản trị.
Tẩy xanh	Hành vi gây hiểu lầm cho các bên liên quan về lợi ích môi trường của một sản phẩm, dịch vụ hoặc khoản đầu tư, thường bằng những tuyên bố phóng đại về tính bền vững của môi trường.
Tài trợ vốn chủ sở hữu	Huy động vốn bằng cách bán cổ phiếu trong một công ty. Điều này cũng có thể được sử dụng trong tài chính xanh để tài trợ cho các công ty năng lượng tái tạo hoặc các dự án công nghệ xanh bằng cách thu hút các nhà đầu tư cam kết phát triển bền vững.
Tài trợ thông qua vay nợ	Huy động vốn thông qua vay nợ. Trong tài chính xanh, điều này thường đề cập đến việc tài trợ cho các dự án xanh thông qua các khoản vay, trái phiếu hoặc các công cụ nợ khác được phát hành cho mục đích bền vững với môi trường.
Rủi ro tín dụng	Rủi ro mà người vay có thể không trả được nợ theo thỏa thuận. Trong tài chính xanh, điều này có thể liên quan đến việc đánh giá các rủi ro về môi trường và tính bền vững có thể ảnh hưởng đến khả năng người vay đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của họ.
Trung gian tài chính xanh	Các tổ chức tài chính (như ngân hàng, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm) tạo điều kiện cho việc đầu tư vào các dự án xanh bằng cách quản lý dòng tiền vào các hoạt động phát triển bền vững.

Danh sách các hình ảnh

Hình 1. Giá trị phát hành của Trái phiếu xanh, xã hội và bền vững (GSS)	2
Biểu đồ 2. Diễn biến VN-Index và VNSI trong cùng kỳ. Nguồn: Bloomberg và tổng hợp của BIDV	8

Danh sách các bảng

Bảng 1. Khung chính sách quốc gia hỗ trợ tài chính xanh tại Việt Nam	4
Bảng 2. Các ưu đãi tài chính chính áp dụng cho ngành năng lượng tại Việt Nam	4
Bảng 3. Danh sách các công ty bảo hiểm lớn cung cấp sản phẩm bảo hiểm xanh	6
Bảng 4: Sự hợp tác giữa MOF và các Đối tác phát triển.....	13
Bảng 5: Sự liên kết giữa các sáng kiến và nhiệm vụ của MOF nhằm phát triển tài chính xanh	14
Bảng 6: Lộ trình thực hiện.....	19
Bảng 7: Lộ trình phát triển tài chính xanh. Một số lĩnh vực quan trọng mà MOF đang thực hiện, bao gồm định giá xanh, thị trường carbon, nằm ngoài phạm vi và không được đưa vào bảng.	24

1. Giới thiệu và Bối cảnh Dự án

1.1. Sự dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu của Việt Nam và nhu cầu về tài chính xanh

Việt Nam đang ở tuyến đầu của cuộc khủng hoảng khí hậu, gánh chịu hậu quả nặng nề của những tác động ngày càng tăng của biến đổi khí hậu đe dọa sự ổn định kinh tế và cấu trúc xã hội của đất nước. Tần suất và mức độ nghiêm trọng ngày càng tăng của các sự kiện khí hậu bất lợi đã gây ra thiệt hại kinh tế đáng kinh ngạc, với mức thiệt hại lên tới 10 tỷ đô la vào năm 2020—tương đương với 3,2% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của quốc gia. Khi nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng là 7,09% vào năm 2024¹, việc thiếu các chiến lược thích ứng và giảm thiểu hiệu quả có thể khuếch đại những tổn thất này. Các dự báo chỉ ra rằng đến năm 2050, biến đổi khí hậu có thể khiến Việt Nam thiệt hại từ 12% đến 14,5% GDP hàng năm, có khả năng đẩy một triệu người vào cảnh nghèo đói cùng cực vào năm 2030².

Để đạt được các mục tiêu giảm khí nhà kính của Việt Nam đòi hỏi một nguồn tài chính khổng lồ. Ngân hàng Thế giới (2022) ước tính rằng đến năm 2040, đất nước sẽ cần 368 tỷ đô la Mỹ, bao gồm các khoản đầu tư hàng năm là 4,7% GDP cho thích ứng với khí hậu và 2,1% cho phi cacbon hóa. Các khoản tiền này được chia thành nhiều lĩnh vực: 184 tỷ đô la Mỹ từ khu vực tư nhân (3,4% GDP hàng năm), 130 tỷ đô la Mỹ từ khu vực công (2,4% GDP hàng năm) và 54 tỷ đô la Mỹ từ các nguồn nước ngoài (1% GDP hàng năm). Việc huy động nguồn vốn này là một nhiệm vụ to lớn, nhưng lại rất cần thiết để ngăn chặn những hậu quả thảm khốc về kinh tế và xã hội.

Tài chính xanh, theo định nghĩa của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, nhằm mục đích "tăng mức dòng tài chính (từ ngân hàng, tín dụng vi mô, bảo hiểm và đầu tư) từ các khu vực công, tư và phi lợi nhuận vào các ưu tiên phát triển bền vững". Cách tiếp cận tài chính này rất cần thiết để giải quyết những thách thức cấp bách của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Để tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi này, các ngân hàng trung ương và cơ quan quản lý tài chính phải định hướng chiến lược các khoản đầu tư vào các dự án ưu tiên bảo vệ môi trường. Hướng dẫn như vậy phù hợp với các mục tiêu được nêu trong Thỏa thuận Paris, đảm bảo rằng dòng tài chính góp phần giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường khả năng phục hồi của quốc gia trước các tác động của khí hậu. Trong trường hợp của Việt Nam, việc thiết lập một hệ thống tài chính xanh mạnh mẽ có thể tận dụng vốn tư nhân trên quy mô lớn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh hơn, phát triển bền vững và tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu³. Ưu tiên này được thể hiện trong Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 của Thủ tướng Chính phủ và phiên bản cập nhật cho giai đoạn 2021-2030, với tầm nhìn xa đến năm 2050.

Bộ Tài chính (MoF) là một trong những cơ quan chính phủ hàng đầu chịu trách nhiệm phát triển thị trường tài chính xanh. Một số nhiệm vụ của MoF bao gồm:

- i. **Cải thiện chính sách** về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước;
- ii. **Nghiên cứu và cải thiện các ưu đãi tài chính** chẳng hạn như thuế và phí để thúc đẩy tài chính xanh và các hành động vì khí hậu;
- iii. **Huy động nguồn lực bên ngoài** (vay, viện trợ) từ các tổ chức quốc tế;
- iv. **Phát triển thị trường tài chính** (trái phiếu xanh, bảo hiểm xanh, v.v.).

¹Tổng cục Thống kê. 2025. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam quý IV và năm 2024.

²Ngân hàng Thế giới. 2022. Báo cáo Phát triển và Khí hậu Quốc gia Việt Nam. Chuỗi CCDR. © Washington, DC: Ngân hàng Thế giới. <http://hdl.handle.net/10986/37618>. Giấy phép: CC BY 3.0 IGO.

³CBI- SSC-IFC và SECO. 2021. Phát hành Trái phiếu xanh, Trái phiếu xã hội, Trái phiếu bền vững.

1.2. Mục tiêu của sáng kiến này

Nhận thấy nhu cầu cấp thiết trong việc khai thác tài chính xanh cho phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với Quyết định 1934/QĐ-TTg, trong đó nêu rõ Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính để thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2021-2030), sáng kiến này hỗ trợ Bộ Tài chính trong việc đánh giá các nỗ lực tài chính xanh và tinh chỉnh các chiến lược thực hiện. Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- i. **Tiến hành đánh giá chi tiết bối cảnh** tài chính xanh tại Việt Nam, đưa ra các khuyến nghị phù hợp cho Bộ Tài chính;
- ii. **Xác định các sáng kiến tài chính xanh trong quá khứ, đang triển khai và hiện tại** của các vụ, cục thuộc Bộ Tài chính và các đối tác phát triển;
- iii. **Xác định chính xác khoảng cách năng lực**, và xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực riêng cho Bộ Tài chính;
- iv. **Làm nổi bật các cơ hội hợp tác** giữa Bộ Tài chính và các đối tác phát triển để chuẩn bị cho khu vực tài chính thực hiện các dự án tăng trưởng xanh.

Báo cáo này cung cấp những hiểu biết sâu sắc về bối cảnh pháp lý hiện tại, xác định các lĩnh vực cần cải thiện trong bối cảnh những thách thức đang nổi lên, và đưa ra lộ trình rõ ràng với các mốc quan trọng và chiến lược để thúc đẩy tài chính xanh. Dựa trên quá trình đánh giá tài liệu chuyên sâu và tham vấn với các cục vụ thực hiện nhiệm vụ tài chính xanh của Bộ Tài chính và các đối tác phát triển, báo cáo này đưa ra cho Việt Nam những đề xuất để nắm bắt thời điểm quan trọng này, biến những thách thức về khí hậu thành cơ hội cho một tương lai bền vững.

1.3. Phạm vi và giới hạn

Báo cáo này tập trung vào các thành phần của bối cảnh tài chính xanh của Việt Nam, bao gồm trái phiếu xanh, chỉ số xanh, bảo hiểm xanh, mua sắm công xanh, yêu cầu công bố thông tin về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và các ưu đãi tài chính cho tính bền vững. Mặc dù thừa nhận tầm quan trọng của thị trường carbon và các công cụ định giá, nhưng các lĩnh vực này nằm ngoài phạm vi của báo cáo này và không được đề cập chi tiết.

2. Tổng quan về Tài chính xanh tại Việt Nam

2.1. Phân tích khuôn khổ chính sách quốc gia hỗ trợ tài chính xanh

Trong những năm gần đây, tài chính xanh đã nổi lên như một trọng tâm ở Việt Nam, thu hút sự chú ý của các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và công chúng. Được chính phủ chỉ đạo, **Khung pháp lý và chính sách của Việt Nam đã có sự phát triển ổn định, hình thành nên một hệ sinh thái mạnh mẽ cho tài chính xanh, có thể thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, hạn chế phát thải khí nhà kính và duy trì các cam kết quốc tế của đất nước về khí hậu.** Các quy định này quản lý các công cụ quan trọng như trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh và tín dụng xanh, cho phép các doanh nghiệp khai thác vốn xanh trong nước và quốc tế. Việc huy động tài chính này rất quan trọng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng, củng cố an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường sinh thái. Một nền tảng của nỗ lực này là Quyết định số 1658/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, với tầm nhìn xa đến năm 2050. Chiến lược này nhằm chuyển đổi nền kinh tế Việt Nam bằng cách tái cấu trúc các ngành công nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng và đạt được sự cân bằng hài hòa giữa thịnh vượng kinh tế, tính bền vững của môi trường và công bằng xã hội. Dưới đây là phân tích về các chính sách chính thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam:

BẢNG 1. KHUNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA HỖ TRỢ TÀI CHÍNH XANH TẠI VIỆT NAM

	Mục tiêu	Tập trung Tài chính Xanh	Thực hiện	Thách thức
Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (NGGS) 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	NGGS đặt ra khuôn khổ chính sách nền tảng cho tăng trưởng kinh tế bền vững ở Việt Nam, hướng tới chuyển dịch sang phát triển ít carbon và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên	Chiến lược này bao gồm các mục tiêu cụ thể để huy động tài chính xanh và khuyến khích đầu tư tư nhân và công cộng vào các dự án xanh. Chiến lược này nhằm mục đích phát triển các công cụ tài chính, chẳng hạn như trái phiếu xanh và thúc đẩy các chính sách thu hút đầu tư xanh.	Bộ Tài chính đóng vai trò trung tâm trong việc ban hành các chính sách tài chính xanh, phát hành trái phiếu xanh và thiết lập các ưu đãi cho các khoản đầu tư bền vững. Chiến lược này cũng nhấn mạnh đến việc nâng cao hiểu biết và năng lực về tài chính xanh trong các tổ chức tài chính và cơ quan quản lý.	Trong khi NGGS thiết lập một khuôn khổ bao quát, việc thực hiện chính sách này đòi hỏi sự hỗ trợ đáng kể về tài chính và kỹ thuật, và sự phối hợp giữa nhiều lĩnh vực vẫn là một thách thức.
Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (NCCS) 2022-2050	NCCS vạch ra lộ trình của Việt Nam hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, trong đó tài chính xanh là thành phần quan trọng để tài trợ cho quá trình chuyển đổi cần thiết.	NCCS nhấn mạnh vào việc phát triển thị trường carbon, trái phiếu xanh và các công cụ tài chính xanh khác. NCCS cũng hỗ trợ các chính sách huy động nguồn tài chính trong nước và quốc tế cho các dự án giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.	NCCS đề xuất thiết lập một khuôn khổ pháp lý và quy định cho việc giao dịch carbon, điều này sẽ rất cần thiết để khuyến khích giảm phát thải và tạo ra cách tiếp cận dựa trên thị trường để đạt được các mục tiêu về khí hậu.	Việc thiết lập thị trường carbon đòi hỏi phải xây dựng năng lực và cơ sở hạ tầng kỹ thuật rộng rãi. Khung chính sách đang ở giai đoạn đầu và việc thực hiện thành công sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ các đối tác quốc tế.
Quyết định số 1658/QĐ-TTg (năm 2021) và Quyết định số 882/QĐ-TTg (năm 2022)	Các quyết định này lần lượt phê duyệt NGGS và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia. Chúng cung cấp một cách tiếp cận có cấu trúc để tích hợp tài chính xanh vào thị trường tài chính của Việt Nam.	Trái phiếu xanh: Quyết định 1658 khuyến khích chính phủ và khu vực tư nhân phát hành trái phiếu xanh, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư vào năng lượng tái tạo, cơ sở hạ tầng bền vững và các dự án thân thiện với môi trường khác. Cơ chế tài chính: Quyết định 882 nêu chi tiết về việc xây dựng các hướng dẫn tài chính bền vững và ưu tiên xây dựng năng lực cho các tổ chức tài chính, thúc đẩy các hoạt động tài chính xanh trên mọi lĩnh vực.	Các chính sách này đã thúc đẩy tiến độ của Việt Nam trong việc tạo ra hệ sinh thái tài chính xanh bằng cách thiết lập các tiêu chuẩn, ban hành quy định cho trái phiếu xanh và hướng dẫn tích hợp các nguyên tắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào các quyết định tài chính.	Mặc dù các chính sách đặt ra định hướng rõ ràng, nhưng cần được tinh chỉnh thêm để giải quyết những thách thức thực tế khi triển khai và cải thiện tính khả dụng của nguồn tài chính cho các dự án xanh.
Luật Bảo vệ Môi trường (2020)	Luật Bảo vệ Môi trường cung cấp cơ sở pháp lý để lồng ghép các cân nhắc về	Luật khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh, các hoạt động sản xuất bền vững và giảm thiểu	Bằng cách bắt buộc các tiêu chuẩn về môi trường, luật này gián tiếp hỗ trợ tài chính xanh bằng cách tạo ra	Trong khi luật thúc đẩy tài chính xanh một cách gián tiếp, nó thiếu các cơ chế cụ

	môi trường vào lĩnh vực tài chính và môi trường kinh doanh của Việt Nam.	chất thải. Luật cũng đưa ra các điều khoản về đánh giá tác động môi trường (EIA) và đưa ra các hình phạt cho hành vi không tuân thủ.	nhu cầu về đầu tư xanh, đặc biệt là từ các ngành công nghiệp muốn tuân thủ các quy định mới	thể để chuyển tiền vào các dự án bền vững. Các chính sách rõ ràng hơn về ưu đãi thuế môi trường và tài trợ cho các dự án xanh sẽ tăng cường tác động của luật.
--	--	--	---	--

Nguồn: Các văn bản pháp lý như đã được liệt kê trong bảng

2.2. Các lĩnh vực ưu tiên chính cho tài chính xanh

Dựa trên khuôn khổ trên, sau đây là các Lĩnh vực ưu tiên chính được khuyến nghị cho Tài chính xanh tại Việt Nam. Mỗi lĩnh vực ưu tiên phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược được nêu trong các Quyết định số 1658/QĐ-TTg (2021), 882/QĐ-TTg (2022) và 1934/QĐ-BTC (2024), nhằm huy động nguồn lực tài chính, thiết lập khuôn khổ pháp lý hỗ trợ và thúc đẩy tăng trưởng xanh (Xem thêm tại Phụ lục 1).

Khung pháp lý và chính sách cho Trái phiếu xanh và Bảo hiểm xanh

- **Cơ sở lý luận:** Việc phát triển trái phiếu xanh và các sản phẩm bảo hiểm là điều cần thiết để huy động các khoản đầu tư quy mô lớn vào các dự án bền vững về môi trường và bảo vệ các lĩnh vực dễ bị tổn thương trước rủi ro về môi trường. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý vững chắc cho trái phiếu xanh (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu địa phương và trái phiếu doanh nghiệp) và bảo hiểm xanh sẽ thu hút cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế.
- **Tập trung:** Soạn thảo và triển khai các văn bản quy định về phát hành trái phiếu xanh và bảo hiểm xanh cho rủi ro môi trường và rủi ro khí hậu.
- **Tác động dự kiến:** Khuyến khích tài trợ cho các dự án xanh, mở rộng các lựa chọn cho nhà đầu tư vào tài sản bền vững và cung cấp các giải pháp bảo hiểm cho các ngành có rủi ro môi trường cao.

Các ưu đãi tài chính thông qua thuế xanh và phí môi trường

- **Cơ sở lý luận:** Việc điều chỉnh thuế và phí môi trường để phạt các hoạt động phát thải nhiều carbon trong khi cung cấp các ưu đãi cho các hoạt động phát thải ít carbon sẽ là một công cụ mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng xanh và giảm phát thải.
- **Tập trung:** Sửa đổi luật thuế và phí môi trường hiện hành để tạo ra các ưu đãi tài chính cho các hoạt động bền vững. Điều này bao gồm đánh thuế các sản phẩm phát thải cao và cung cấp các khoản giảm thuế cho công nghệ phát thải thấp và các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
- **Tác động dự kiến:** Thúc đẩy sự thay đổi trong mô hình sản xuất và tiêu dùng, khuyến khích các ngành công nghiệp và người tiêu dùng áp dụng các giải pháp thay thế sạch hơn và giảm tổng lượng khí thải carbon.

Ngân sách xanh và phân bổ nguồn lực công

- **Cơ sở lý luận:** Việc ưu tiên các dự án xanh trong ngân sách công sẽ đảm bảo nguồn tài trợ nhất quán và đáng tin cậy cho các sáng kiến tăng trưởng xanh, từ đầu tư công vào cơ sở hạ tầng xanh đến nghiên cứu và phát triển các công nghệ bền vững.
- **Tập trung:** Tăng cường hướng dẫn đầu tư công để ưu tiên các dự án xanh, đưa các nguyên tắc lập ngân sách xanh vào kế hoạch tài chính hàng năm và đảm bảo phân bổ vốn cho tăng trưởng xanh trong các lĩnh vực.
- **Tác động dự kiến:** Đảm bảo sự hỗ trợ liên tục của chính phủ cho các dự án xanh, thúc đẩy đầu tư tư nhân nhiều hơn và tích hợp các mục tiêu tăng trưởng xanh vào khuôn khổ kinh tế rộng lớn hơn.

Thúc đẩy công nghệ tiết kiệm năng lượng và phát triển mô hình ESCO

- **Cơ sở lý luận:** Thúc đẩy các công nghệ tiết kiệm năng lượng và hỗ trợ mô hình ESCO (Công ty dịch vụ năng lượng) giải quyết nhu cầu năng lượng cao của các ngành công nghiệp và thương mại, giảm phát thải và chi phí vận hành.
- **Tập trung:** Tạo ra các ưu đãi thuế và chương trình tài chính để áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng và thiết lập khuôn khổ pháp lý và tài chính cho các ESCO.
- **Tác động dự kiến:** Giảm phát thải khí nhà kính, giảm chi phí năng lượng, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào hiệu quả năng lượng và cho phép các doanh nghiệp chuyển đổi sang các hoạt động năng lượng bền vững.

Huy động vốn nước ngoài cho các sáng kiến về khí hậu và xanh

- **Cơ sở lý luận:** Nguồn tài chính quốc tế đóng vai trò quan trọng để bổ sung cho nguồn vốn trong nước, đặc biệt là cho các dự án thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu quy mô lớn.
- **Tập trung:** Tăng cường khuôn khổ hợp tác với các chính phủ nước ngoài, ngân hàng phát triển và các nhà đầu tư quốc tế, cũng như tạo ra các chính sách rõ ràng để thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khí hậu.
- **Tác động dự kiến:** Tăng dòng tiền đổ vào các dự án xanh, hỗ trợ các mục tiêu tăng trưởng xanh của Việt Nam và củng cố vị thế của đất nước là quốc gia đi đầu trong khu vực về khả năng phục hồi khí hậu.

Cơ sở hạ tầng dữ liệu và kỹ thuật số để theo dõi và báo cáo tăng trưởng xanh

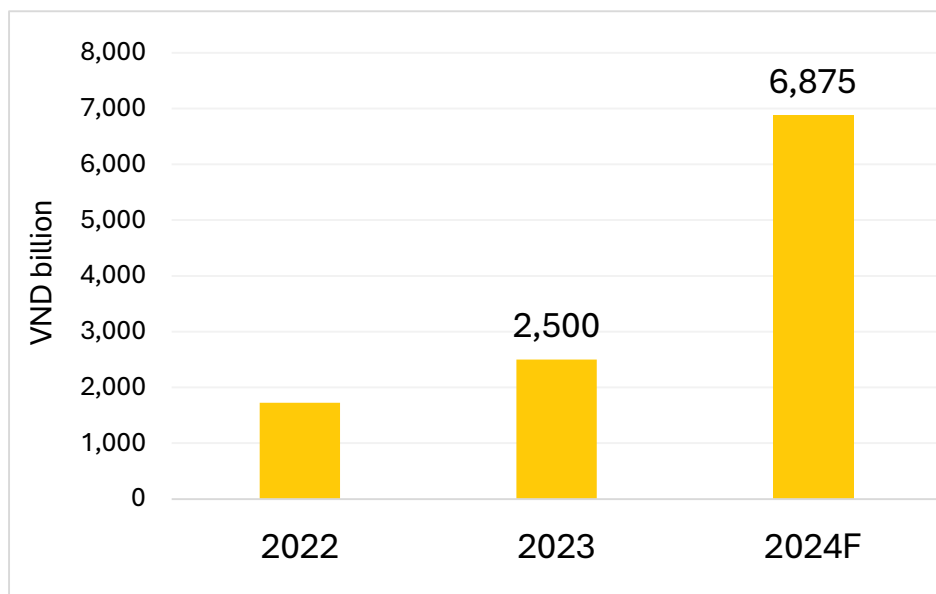
- **Cơ sở lý luận:** Dữ liệu đáng tin cậy là điều cần thiết để thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách tăng trưởng xanh hiệu quả. Tích hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hỗ trợ báo cáo hợp lý và minh bạch.
- **Tập trung:** Thiết lập cơ sở dữ liệu toàn diện về rủi ro môi trường, mức độ dễ bị tổn thương và dữ liệu phát thải, đồng thời triển khai hệ thống số để giám sát tăng trưởng xanh.
- **Tác động dự kiến:** Tăng cường đánh giá chính sách, cải thiện phân bổ nguồn lực cho các dự án xanh và hỗ trợ tính minh bạch trong tiến trình tăng trưởng xanh cho các bên liên quan, bao gồm cả các đối tác quốc tế.

2.3. Tổng quan về các sáng kiến tài chính xanh hiện tại do MOF dẫn đầu

Các sáng kiến của MOF đang dần xây dựng nền tảng cho tài chính xanh tại Việt Nam (Xem thêm tại Phụ lục 1). Sau đây là tổng quan và phân tích về các sáng kiến hiện tại mà MOF đang triển khai:

2.3.1. Phát triển thị trường trái phiếu xanh

Trái phiếu xanh là công cụ quan trọng để Bộ Tài chính hướng vốn vào các dự án bền vững về môi trường tại Việt Nam và Bộ Tài chính đã xây dựng khuôn khổ để phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị và trái phiếu doanh nghiệp.⁴ Các công cụ này rất quan trọng để tài trợ cho năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường, bằng chứng là Việt Nam đã phát hành 1,157 tỷ đô la trái phiếu xanh từ năm 2019 đến năm 2023, trong đó 57% được phân bổ cho năng lượng tái tạo - chẳng hạn như trái phiếu trị giá 1,725 nghìn tỷ



⁴Trong các văn bản sau: Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; số 95/2018/NĐ-CP; số 93/2018/NĐ-CP; số 153/2020/NĐ-CP; số 65/2022/NĐ-CP; số 08/2023/NĐ-CP; cũng như Công văn số 11015/BTC-TCNH ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Công văn số 4898/BTC-TCNH ngày 15 tháng 5 năm 2023. Chi tiết tại Phụ lục 1.

NHÂN VẬT 1. GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH CỦA TRÁI PHIẾU XANH, XÃ HỘI VÀ BỀN VỮNG (GSS)

đồng của EVNFinance (năm 2022) và trái phiếu trị giá 2,5 nghìn tỷ đồng của BIDV (năm 2023). Bộ Tài chính đã hỗ trợ sự tăng trưởng này thông qua các ưu đãi như giảm 50% phí dịch vụ thị trường chứng khoán (Thông tư số 101/2021/TT-BTC) và các dự án thí điểm, bao gồm trái phiếu đô thị trị giá 3.000 tỷ đồng của Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2016) cho các sáng kiến về môi trường.

Bất chấp sự tiến triển này, thị trường trái phiếu xanh của Việt Nam vẫn phải đối mặt với những rào cản đáng kể, với việc phát hành vẫn còn khiêm tốn so với thị trường trái phiếu rộng lớn hơn (324,1 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020) và nhu cầu vốn của các dự án môi trường của Việt Nam. Những thách thức về mặt pháp lý, cũng như các ưu đãi hạn chế cho các đơn vị phát hành, trung gian tài chính và nhà đầu tư, đã cản trở việc áp dụng rộng rãi hơn.

Khung pháp lý

- **Thách thức:** Trong khi Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cung cấp cơ sở, các hướng dẫn không nhất quán và thực thi yếu kém tạo ra sự không chắc chắn. Thiếu giám sát có nguy cơ tẩy xanh, làm suy yếu niềm tin vào tính toàn vẹn của trái phiếu xanh.
- **Khuyến nghị:** Tinh chỉnh các quy định với tiêu chí môi trường rõ ràng phù hợp với Nguyên tắc Trái phiếu Xanh (GBP), yêu cầu báo cáo chuẩn hóa. Tăng cường thực thi thông qua giám sát do MOF lãnh đạo và các cơ quan chứng nhận địa phương để đảm bảo tính minh bạch và uy tín.

Cơ sở nhà đầu tư và năng lực thị trường

- **Thách thức:** Thị trường trái phiếu xanh của Việt Nam đang chịu ảnh hưởng từ chiều sâu không đủ và cơ sở nhà đầu tư hạn chế, chủ yếu hấp dẫn các nhà đầu tư tập trung vào ESG. Các nhà đầu tư tổ chức truyền thống (ví dụ: quỹ hưu trí, công ty bảo hiểm) ưu tiên lợi nhuận đã được chứng minh và tài sản rủi ro thấp, với VIS Rating lưu ý rằng thiếu các chiến lược dài hạn và khả năng chịu rủi ro. Việc chậm trả nợ trong giai đoạn 2022–2023 của các đơn vị phát hành yếu kém về mặt tài chính càng làm xói mòn niềm tin, vì lợi suất vẫn không cạnh tranh.
- **Khuyến nghị:** Phát động các chiến dịch nâng cao nhận thức để làm nổi bật lợi nhuận tài chính và môi trường của trái phiếu xanh, nhắm mục tiêu đến các nhà đầu tư tổ chức. Thúc đẩy quan hệ đối tác công tư để thu hút các quỹ hưu trí và công ty bảo hiểm, mở rộng nhóm nhà đầu tư và thúc đẩy nhu cầu.

Thanh khoản và thị trường thứ cấp

- **Thách thức:** Thanh khoản thấp cản trở trái phiếu xanh, với khối lượng giao dịch trên thị trường thứ cấp giảm từ 2.811,10 tỷ đồng (năm 2021) xuống còn 1.622,05 tỷ đồng (năm 2023) theo Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam. Xu hướng “mua và nắm giữ” của các nhà đầu tư và thị trường thứ cấp kém phát triển cản trở sự tham gia của các tổ chức, làm tăng lợi suất và chi phí phát hành.
- **Khuyến nghị:** Tăng cường thanh khoản bằng cách khuyến khích các nhà tạo lập thị trường và thiết lập các chỉ số trái phiếu xanh hoặc ETF. Cải thiện các nền tảng giao dịch để tạo điều kiện cho hoạt động của thị trường thứ cấp, giải quyết khối lượng thấp của ngành điện (Vietnam Investors Service, 2024).

Chi phí phát hành và chuyên môn kỹ thuật

- **Thách thức:** Chi phí trả trước cao cho việc chứng nhận, xác minh và báo cáo cản trở các đơn vị phát hành, đặc biệt là các công ty nhỏ thiếu chuyên môn về đánh giá môi trường. Điều này hạn chế sự tham gia của các đơn vị ngoài các đơn vị lớn như EVNFinance và BIDV.
- **Khuyến nghị:** Cung cấp trợ cấp hoặc ưu đãi thuế ngoài Thông tư số 101/2021/TT-BTC để bù đắp chi phí. Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn đơn giản hóa để giúp các đơn vị phát hành nhỏ hơn điều hướng quy trình trái phiếu xanh hiệu quả.

Dự án xanh

- **Thách thức:** Việc hạn chế trong quá trình chuẩn bị các dự án xanh đủ điều kiện đã tác động tới việc phát hành, với sự chậm trễ của bộ máy hành chính và sự hợp tác công tư chưa hiệu quả cần

trở các sáng kiến về năng lượng tái tạo và hiệu quả. Chính quyền địa phương thường thiếu năng lực để xác định và quản lý các dự án như vậy.

- **Khuyến nghị:** Tạo nền tảng dự án xanh quốc gia để hợp lý hóa việc xác định và phê duyệt, tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan công và tư. Thiết lập các quỹ chuyên biệt để hỗ trợ phát triển dự án.

Rủi ro về uy tín và tẩy xanh

- **Thách thức:** Nếu không có định nghĩa chuẩn hóa và xác minh chặt chẽ, việc tẩy xanh sẽ đe dọa tính toàn vẹn của thị trường. Các đánh giá bên ngoài tốn kém và không nhất quán (ví dụ: GBP so với Climate Bond Standard) làm phức tạp việc tuân thủ của bên phát hành và lòng tin của nhà đầu tư.
- **Khuyến nghị:** Áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt theo GBP với xác minh bắt buộc của bên thứ ba. Thiết lập các cơ quan chứng nhận địa phương để giảm chi phí và đảm bảo tiền thu được tài trợ cho các dự án xanh thực sự, củng cố niềm tin của thị trường.

2.3.2. Chính sách mua sắm công xanh

Là một phần trong khuôn khổ chính sách tài khóa rộng hơn, MOF có trách nhiệm ban hành các quy định chi tiết về việc thực hiện mua sắm xanh đối với các dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước (Phụ lục 2). Theo Khoản 2 Điều 146 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Khoản 1 và Khoản 2 Điều 136 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các dự án, nhiệm vụ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải ưu tiên thực hiện mua sắm xanh. Mua sắm xanh nhằm thúc đẩy nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ bền vững, giúp hỗ trợ các doanh nghiệp xanh trong khi điều chỉnh chi tiêu công với các mục tiêu về môi trường. Việc triển khai và giám sát các tiêu chuẩn mua sắm xanh trên khắp các cơ quan chính phủ có thể là một thách thức, đặc biệt là khi các tiêu chuẩn pháp lý và kỹ thuật về những gì đủ điều kiện là "xanh" tiếp tục phát triển.

Khung quy định và tiêu chuẩn

- **Thách thức:** Cơ sở pháp lý (Luật 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) quy định MSCX, nhưng hướng dẫn không nhất quán và tiêu chí "xanh" không rõ ràng tạo ra sự không chắc chắn cho các đơn vị mua sắm. Các tiêu chuẩn kỹ thuật tụt hậu so với chuẩn mực toàn cầu, làm phức tạp việc tuân thủ.
- **Khuyến nghị:** Xây dựng hệ thống phân loại MSCX toàn diện theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó nêu rõ tiêu chí sản phẩm/dịch vụ bền vững (ví dụ: vật liệu phát thải thấp, thiết bị tiết kiệm năng lượng). Cập nhật Thông tư số 31/2023/TT-BTC với các tiêu chuẩn chi tiết, lấy từ các mô hình quốc tế như khuôn khổ MSCX của EU.

Thực hiện và Năng lực

- **Thách thức:** Các cơ quan chính phủ thiếu chuyên môn và nguồn lực để triển khai MSCX hiệu quả, với đào tạo hạn chế về việc xác định các lựa chọn xanh. Sự phối hợp chưa hiệu quả giữa MOF và các cơ quan địa phương làm chậm quá trình áp dụng.
- **Khuyến nghị:** Triển khai các chương trình đào tạo do MOF dẫn dắt cho các cán bộ mua sắm, tập trung vào đánh giá và tuân thủ tiêu chí xanh, dựa trên các bản cập nhật Thông tư năm 2023. Thành lập một đơn vị hỗ trợ MSCX tập trung để phối hợp triển khai và chia sẻ các thông lệ tốt nhất trên toàn quốc.

Giám sát và thực thi

- **Thách thức:** Việc giám sát việc tuân thủ MSCX không nhất quán do thiếu các số liệu chuẩn hóa và cơ chế thực thi. Các định nghĩa "xanh" đang phát triển cản trở trách nhiệm giải trình, gây nguy cơ sử dụng sai mục đích tiền của nhà nước.
- **Khuyến nghị:** Giới thiệu bảng điều khiển giám sát MSCX với các chỉ số KPI (ví dụ: tỷ lệ mua hàng xanh, lượng khí thải tránh được), được tích hợp vào các đợt đánh giá ngân sách hàng năm của MOF (Thông tư số 31/2023/TT-BTC). Tăng cường thực thi bằng các cuộc kiểm toán và hình phạt đối với hành vi không tuân thủ.

Tác động thị trường và sự sẵn sàng của nhà cung cấp

- **Thách thức:** Sự hạn chế về hàng hóa/dịch vụ xanh trên thị trường Việt Nam hạn chế hiệu quả của MSCX. Các nhà cung cấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiếu năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững, làm giảm khả năng cạnh tranh và đẩy chi phí lên cao.
- **Khuyến nghị:** Kết hợp MSCX với các ưu đãi (ví dụ: giảm thuế, trợ cấp) cho các nhà cung cấp áp dụng các biện pháp xanh, tận dụng các kế hoạch sửa đổi CIT năm 2024 của MOF. Thúc đẩy quan hệ đối tác công tư để xây dựng năng lực cho nhà cung cấp.

Phân bổ và tích hợp ngân sách

- **Thách thức:** Nguồn tài trợ MSCX dựa vào chỉ tiêu chung về môi trường (0,908% NSNN năm 2023 theo Thông tư số 31/2023/TT-BTC), thiếu cơ chế phân bổ chuyên dụng. Việc tích hợp với các công cụ tài chính xanh rộng hơn (ví dụ: trái phiếu xanh) còn chưa phát triển.
- **Khuyến nghị:** Đề xuất một dòng ngân sách MSCX chuyên dụng trong ngân sách nhà nước, phối hợp với MPI, để đảm bảo nguồn tài trợ nhất quán. Liên kết MSCX với tiền thu được từ trái phiếu xanh và chính sách giá (Luật giá 2023) cho quản lý chất thải và dịch vụ nước, tăng cường sự phối hợp tài chính.

2.3.3. Ưu đãi thuế và thuế bảo vệ môi trường

Các chính sách thuế hỗ trợ tăng trưởng xanh phần lớn vẫn tiếp tục theo các quy định hiện hành. Thuế bảo vệ môi trường là biện pháp quan trọng chính, được thiết kế để ngăn chặn các hoạt động gây hại cho môi trường. Các ưu đãi này, bao gồm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT), miễn thuế nhập khẩu và giảm thuế VAT, đã bắt đầu thu hút sự quan tâm của khu vực tư nhân, đặc biệt là trong các dự án năng lượng tái tạo (Bảng 3). EPT đưa chi phí ô nhiễm vào giá thị trường, trong khi các điều chỉnh gần đây từ năm 2022–2024, chẳng hạn như giảm thuế suất EPT đối với xăng và dầu diesel (ví dụ: 2.000 đồng/lít đối với xăng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15), nhằm mục đích ổn định giá cả trong bối cảnh lạm phát, gián tiếp hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh. Một số điều chỉnh đã được thực hiện để khuyến khích người tiêu dùng áp dụng phương tiện giao thông sạch hơn (như giảm thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và áp dụng lệ phí đăng ký ưu đãi cho xe điện chạy bằng pin), thúc đẩy sản xuất hàng hóa thân thiện với môi trường (như giảm thuế suất thuế nhập khẩu theo chế độ MFN đối với nhiên liệu sinh học ethanol) và hỗ trợ phục hồi kinh tế trong bối cảnh lạm phát gia tăng (bằng cách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với một số sản phẩm nhiên liệu).

BẢNG 2. CÁC ƯU ĐÃI TÀI CHÍNH CHỦ YẾU ÁP DỤNG CHO NGÀNH NĂNG LƯỢNG TẠI VIỆT NAM

Loại khuyến khích	Cơ sở pháp lý	Mô tả liên quan đến lĩnh vực năng lượng
Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	• Thu nhập từ việc thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực môi trường được áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm. Đối với dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao hoặc công nghệ mới cần thu hút đặc biệt thì có thể gia hạn thời gian áp dụng mức thuế suất ưu đãi 10%. • Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới được miễn thuế trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.
Ưu đãi thuế nhập khẩu	Luật thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu	• Thu nhập từ việc thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực môi trường được áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm. Đối với dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao hoặc công nghệ mới cần thu hút đặc biệt thì có thể gia hạn thời gian áp dụng mức thuế suất ưu đãi 10%.

		Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới được miễn thuế trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.
Ưu đãi thuế GTGT	Luật thuế giá trị gia tăng	- Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong kỳ đầu tư lũy kế chưa khấu trừ hết thì được hoàn thuế nếu đáp ứng đồng thời một số điều kiện nhất định (phương thức kê khai, giấy phép kinh doanh/văn bản chấp thuận đầu tư, kinh doanh ngành, nghề có điều kiện...). - Ngoài ra, một số ưu đãi, hỗ trợ về đất đai (miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất), trợ giá sản phẩm, dịch vụ bảo vệ môi trường theo quy định cũng được áp dụng.

Tuy nhiên, phạm vi ưu đãi thuế hiện đang bị hạn chế và cần phải điều chỉnh thuế suất để phản ánh đầy đủ chi phí môi trường. Cơ sở thuế cũng cần được mở rộng để bao gồm nhiều hoạt động có tác động đến môi trường hơn.

Phạm vi thuế bảo vệ môi trường

- Thách thức:** Thuế bảo vệ môi trường nhắm vào ô nhiễm nhưng có phạm vi hạn chế, bỏ qua các hoạt động rộng hơn như quản lý chất thải hoặc khí thải công nghiệp ngoài năng lượng. Mức thuế hiện tại không hoàn toàn nội địa hóa chi phí suy thoái môi trường, làm giảm khả năng răn đe.
- Khuyến nghị:** Mở rộng cơ sở thuế để bao gồm các lĩnh vực bổ sung (ví dụ: sản xuất, xử lý chất thải) và điều chỉnh thuế suất dựa trên đánh giá tác động môi trường để phản ánh chi phí thực tế, dựa trên dự thảo năm 2024 của MOF để bao gồm các hàng hóa gây ô nhiễm môi trường (ví dụ: khí thải công nghiệp), tăng cường răn đe và tài trợ cho các dự án xanh.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thách thức:** Các ưu đãi thuế CIT (ví dụ, thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP) thúc đẩy các ngành được ưu tiên nhưng thiếu phạm vi cho các lĩnh vực xanh mới nổi như tín dụng carbon hoặc cơ sở hạ tầng tiết kiệm năng lượng. Các công ty nhỏ gặp khó khăn trong việc đủ điều kiện do các tiêu chí đủ điều kiện phức tạp.
- Khuyến nghị:** Mở rộng miễn trừ thuế TNDN để bao gồm thu nhập từ tín dụng carbon và trái phiếu xanh, như đề xuất trong Luật sửa đổi Luật TNDN năm 2024 của Bộ Tài chính để phù hợp với COP26 và các mục tiêu phát triển bền vững. Đơn giản hóa điều kiện đủ tư cách cho các doanh nghiệp nhỏ hơn thông qua các hướng dẫn rõ ràng và hỗ trợ kỹ thuật, khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp có giá trị cao, thân thiện với môi trường theo Quyết định số 508/QĐ-TTg (2022).

Ưu đãi thuế nhập khẩu và thuế GTGT

- Thách thức:** Việc miễn thuế nhập khẩu (Luật số 107/2019/QH13) và giảm thuế GTGT (Thông tư số 219/2013/TT-BTC) giúp giảm chi phí cho thiết bị nhưng có giới hạn về thời gian (ví dụ: 4 năm) và loại trừ nhiều công nghệ hoặc dịch vụ xanh, hạn chế tác động dài hạn.
- Khuyến nghị:** Mở rộng miễn thuế cho nhiều loại hàng hóa xanh hơn (ví dụ: thiết bị tiết kiệm năng lượng) và miễn thuế VAT vĩnh viễn cho các dự án đủ điều kiện, kết hợp với việc Bộ Tài chính giảm thuế nhập khẩu nhiên liệu sinh học như ethanol vào năm 2023 (Nghị định số 26/2023/NĐ-CP) để hỗ trợ sản xuất thân thiện với môi trường. Bao gồm các khoản đầu tư xanh dựa trên dịch vụ (ví dụ: R&D) để mở rộng các nỗ lực phát triển bền vững.

Điều chỉnh thuế tiêu thụ đặc biệt

- Thách thức:** Việc giảm Thuế tiêu thụ đặc biệt (SCT) (ví dụ, 3% cho xe điện kể từ năm 2022) khuyến khích xe xanh nhưng lại hạn hẹp, bỏ qua các sản phẩm thân thiện với môi trường khác. Dự thảo sửa đổi SCT thiếu rõ ràng về phạm vi áp dụng rộng hơn.

- **Khuyến nghị:** Hoàn thiện việc điều chỉnh thuế SCT để đưa vào nhiều sản phẩm xanh khác nhau (ví dụ: máy móc phát thải thấp) và làm rõ các mức thuế, chỉ định xe hybrid cắm điện và xe chạy bằng khí đốt tự nhiên được hưởng mức thuế ưu đãi theo dự thảo năm 2024 của MOF, phù hợp với mục tiêu quản lý đô thị và môi trường.

Thiết kế khuyến khích và sự liên kết thị trường

- **Thách thức:** Các ưu đãi hiện tại có nguy cơ làm méo mó thị trường do quá phụ thuộc vào các khoản giảm thuế mà không thu hút đủ vốn tư nhân. Năng lực và nhận thức hạn chế của tổ chức cản trở việc thiết kế và tiếp nhận hiệu quả, như đã lưu ý trong bối cảnh thị trường đang phát triển của Việt Nam.
- **Khuyến nghị:** Thiết kế các ưu đãi “thông minh” đảm bảo tính bổ sung (các khoản đầu tư không khả thi) và tính minh bạch, tích hợp ý kiến đóng góp của các bên liên quan. Kết hợp các ưu đãi thuế với các khoản vay ưu đãi (ví dụ, mô hình Nghị định 75/2011/NĐ-CP), tận dụng đề xuất về phí bảo vệ môi trường năm 2024 của Bộ Tài chính đối với khí thải công nghiệp để huy động đầu tư tư nhân và hỗ trợ các thị trường bền vững.

2.3.4. Phát triển bảo hiểm xanh:

Được công nhận theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg (2021) về tăng trưởng xanh và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm cho 17 ngành công nghiệp có rủi ro cao, bảo hiểm xanh đang ngày càng được quan tâm. Bộ Tài chính đang xây dựng các khuôn khổ để thúc đẩy các sản phẩm bảo hiểm xanh, chẳng hạn như bảo hiểm trách nhiệm môi trường và bảo hiểm rủi ro khí hậu. Mặc dù vẫn đang trong giai đoạn đầu, việc phát triển bảo hiểm xanh giải quyết nhu cầu ngày càng tăng về quản lý rủi ro trong các dự án nhạy cảm với môi trường và khí hậu. Các sản phẩm như vậy rất quan trọng để bảo vệ các khoản đầu tư xanh và giảm thiểu rủi ro tài chính liên quan đến các khoản nợ về môi trường.

BẢNG 3. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM LỚN CUNG CẤP SẢN PHẨM BẢO HIỂM XANH

STT	Công ty	Sản phẩm bảo hiểm	Phạm vi bảo hiểm chính
1	Công ty TNHH Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine	Bảo hiểm trách nhiệm môi trường	- Các khiếu nại từ bên thứ ba liên quan đến các sự cố ô nhiễm môi trường, thiệt hại về môi trường, chi phí dọn dẹp, chi phí ứng phó khẩn cấp và chi phí quốc phòng
2	AIG Việt Nam	Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm môi trường cho nhà thầu	- Bảo vệ toàn diện trước các sự cố ô nhiễm phát sinh từ hoạt động của nhà thầu, dù là ô nhiễm ngẫu nhiên đột ngột hay ô nhiễm dần dần; - Bảo hiểm trách nhiệm đối với ô nhiễm do cơ sở hoặc hoạt động kinh doanh của người được bảo hiểm gây ra
3	Công ty bảo hiểm Chubb	Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm của nhà thầu	- Trách nhiệm đối với thương tích cơ thể, thiệt hại tài sản, xâm nhập, va chạm hoặc cản trở của bên thứ ba; - Bảo hiểm chi phí dọn dẹp phát sinh từ các khiếu nại liên quan đến yêu cầu của bên thứ ba; - Chi phí bao gồm tất cả các yêu cầu được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.
4	Bảo hiểm Fubon	Bảo hiểm trách nhiệm môi trường	- Chi phí trách nhiệm về ô nhiễm tại địa điểm được bảo hiểm liên quan đến các điều kiện hiện có; - Chi phí dọn dẹp tại địa điểm được bảo hiểm liên quan đến ô nhiễm mới; - Yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba về thương tích cơ thể và thiệt hại tài sản tại địa điểm được bảo hiểm; - Yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba về chi phí dọn dẹp phát sinh do ô nhiễm bên ngoài địa điểm được bảo hiểm liên quan đến tình trạng hiện tại; - Yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba về chi phí dọn dẹp phát sinh do ô nhiễm bên ngoài địa điểm được bảo hiểm liên quan đến các điều kiện mới; - Yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba về thương tích cơ thể và thiệt hại tài sản bên ngoài địa điểm được bảo hiểm.

Thị trường bảo hiểm xanh chưa phát triển, hiện chỉ có một số lượng hạn chế các sản phẩm, đặc biệt là năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng. Năm 2023, ngành bảo hiểm Việt Nam đạt tổng tài sản là 913,336 nghìn tỷ đồng, nhưng bảo hiểm xanh, đặc biệt là đối với các dự án năng lượng tái tạo và trách nhiệm pháp lý về môi trường, chỉ chiếm một phần nhỏ thông qua các công ty như Bảo Việt, PVI và PTI. Điều này làm nổi bật nhu cầu tăng cường hỗ trợ pháp lý và nâng cao nhận thức để mở rộng quy mô các dịch vụ này một cách hiệu quả. Các hạn chế và khuyến nghị chính bao gồm:

Khung pháp lý và bảo hiểm bắt buộc

- **Thách thức:** Những nỗ lực đưa ra các chính sách và quy định có liên quan vẫn bị cản trở do không có lệnh bắt buộc của cơ quan lập pháp quốc gia về bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm bắt buộc. Luật hiện hành chủ yếu khuyến khích nghiên cứu và phát triển loại hình bảo hiểm này, không bắt buộc, điều này hạn chế hiệu quả của nó.
- **Khuyến nghị:** Bộ Tài chính nên dẫn đầu việc xây dựng các quy định toàn diện, trong đó nêu rõ ràng yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm đối với các ngành công nghiệp có rủi ro cao, xác định tiêu chí tham gia, quy trình bảo lãnh và hình phạt đối với hành vi không tuân thủ. Tạo danh sách người tham gia bắt buộc nhắm vào các ngành như khai thác kim loại nặng và sản xuất hóa chất, và các sáng kiến thí điểm tại một số tỉnh để thử nghiệm các mô hình trách nhiệm giải trình, dựa trên các ví dụ trong khu vực.

Phát triển sản phẩm bảo hiểm và đánh giá rủi ro

- **Thách thức:** Tiêu chuẩn bồi thường không nhất quán đối với thiệt hại về môi trường cản trở việc phát triển sản phẩm, vì các công ty bảo hiểm phải vật lộn để đánh giá rủi ro và đặt phí bảo hiểm chính xác, làm phức tạp thêm các khiếu nại. Chuyên môn và dữ liệu hạn chế về rủi ro năng lượng tái tạo (ví dụ: trộm cắp PV mặt trời, thiệt hại do bão gió ngoài khơi) càng hạn chế các dịch vụ được thiết kế riêng.
- **Khuyến nghị:** Tăng cường các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với các tiêu chuẩn bồi thường rõ ràng cho thương tích cá nhân, thiệt hại tài sản và phục hồi sinh thái, thực thi các hình phạt dân sự và hình sự để thúc đẩy việc tiếp nhận bảo hiểm. Phát triển các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro quốc gia với các cơ quan bên thứ ba để đánh giá tổn thất kinh tế, cải thiện uy tín bảo hiểm và thiết kế sản phẩm.

Chính sách hỗ trợ và khuyến khích

- **Thách thức:** Nhận thức thấp và thiếu động lực ngăn cản các doanh nghiệp áp dụng bảo hiểm xanh, trong khi các công ty bảo hiểm ưu tiên các mục tiêu truyền thống (ví dụ: cạnh tranh phí bảo hiểm) hơn là đổi mới. Rủi ro được nhận thức cao trong thị trường xanh mới nổi của Việt Nam hạn chế sự tham gia của công ty bảo hiểm tư nhân.
- **Khuyến nghị:** Triển khai hệ thống tín dụng môi trường doanh nghiệp để thiết lập mức phí bảo hiểm và cung cấp các ưu đãi (ví dụ, khấu trừ thuế) cho các công ty được đánh giá cao, khuyến khích sự tham gia. Giới thiệu các cơ chế chia sẻ rủi ro công-tư, với các tổ chức tài chính phát triển chi trả các khoản lỗ ban đầu để giảm rủi ro của công ty bảo hiểm tư nhân và tăng phạm vi bảo hiểm dự án tái tạo.

Các khu vực có nguy cơ cao và thách thức về khí hậu

- **Thách thức:** Các khu vực dễ xảy ra bão của Việt Nam gây ra rủi ro đáng kể cho các dự án điện gió ngoài khơi, với thiệt hại tổn kém làm tăng mức độ rủi ro của công ty bảo hiểm. Các công cụ quản lý rủi ro và hỗ trợ hạn chế làm trầm trọng thêm những thách thức này, đặc biệt là đối với các khoản đầu tư nhạy cảm với khí hậu.
- **Khuyến nghị:** Cung cấp các lợi ích hoặc trợ cấp về thuế cho các công ty bảo hiểm chi trả cho các dự án năng lượng tái tạo có rủi ro cao, tăng cường đánh giá rủi ro phù hợp với sự hỗ trợ của chính phủ để giảm thiểu tổn thất liên quan đến khí hậu và hỗ trợ phát triển năng lượng ở các khu vực dễ bị tổn thương.

Cần nhắc cho công nghệ mới

- **Thách thức:** Các công nghệ mới (ví dụ, tấm pin quang điện nhẹ hơn, tua bin gió lớn hơn) gây ra sự không chắc chắn về hoạt động bảo hiểm do dữ liệu thực tế không đủ, làm chậm quá trình thích ứng của bảo hiểm với sự tăng trưởng của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam.
- **Khuyến nghị:** Thiết lập thời gian đánh giá chuẩn hóa hoặc hệ thống chứng nhận cho các công nghệ mới, đặt ra chuẩn mực quốc gia để xác nhận hiệu suất, giảm sự không chắc chắn và thúc đẩy lòng tin cũng như khả năng áp dụng của công ty bảo hiểm.

Sự phù hợp với Mục tiêu Khí hậu Quốc gia

- **Thách thức:** Việc các công ty bảo hiểm tiếp tục đầu tư vào nhiên liệu hóa thạch có lợi nhuận sẽ mâu thuẫn với mục tiêu năng lượng tái tạo của Việt Nam, làm chậm quá trình chuyển đổi sang bảo hiểm xanh và làm suy yếu các mục tiêu của PDP8.
- **Khuyến nghị:** Triển khai “kế hoạch chuyển đổi bảo hiểm xanh” với các khoản trợ cấp cho phạm vi bảo hiểm dự án năng lượng tái tạo và các hình phạt theo giai đoạn đối với danh mục nhiên liệu hóa thạch, đặt ra các mục tiêu tiến bộ để đưa ngành này phù hợp với các mục tiêu khí hậu quốc gia vào năm 2030.

2.3.5. Chỉ số xanh

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã ra mắt Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI) vào tháng 7 năm 2017 để thúc đẩy đầu tư bền vững. Được phát triển với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), VNSI đánh giá 20 công ty hàng đầu trong VN100 bằng cách sử dụng hơn 100 tiêu chí ESG dựa trên các tiêu chuẩn của OECD và GRI, không bao gồm các ngành như thuốc lá và năng lượng hạt nhân. Với sự góp mặt của các công ty như Vinamilk (trang trại xanh), VinFast (xe điện) và FPT (bền vững kỹ thuật số), VNSI hướng dẫn các nhà đầu tư đến với các cổ phiếu bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và các thông lệ ESG tốt nhất.



HÌNH 2. XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX VÀ VNSI TRONG CÙNG KỲ. NGUỒN: BLOOMBERG VÀ TỔNG HỢP CỦA BIDV⁵

Mặc dù tăng trưởng lợi nhuận cao hơn so với VN-Index, tác động của VNSI vẫn còn hạn chế do nhận thức thấp và khoảng cách dữ liệu, đòi hỏi phải phát triển hơn nữa để củng cố hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam.

Hội nhập thị trường và nhận thức của nhà đầu tư

- **Thách thức:** VNSI đang phải đối mặt với nhận thức hạn chế của nhà đầu tư và sự hội nhập thị trường, vì giá trị của tính bền vững không được công nhận rộng rãi tại thị trường mới nổi của Việt Nam. Các nhà đầu tư, tập trung vào lợi nhuận ngắn hạn, bỏ qua các chỉ số xanh, làm giảm nhu cầu và tác động.

⁵<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/nhieu-thach-thuc-voi-dong-von-xanh-tai-viet-nam-post353458.html>

- **Khuyến nghị:** Triển khai các chiến dịch do SSC dẫn đầu để giáo dục các nhà đầu tư về lợi ích tài chính và môi trường của VNSI, nhắm mục tiêu đến đối tượng là tổ chức và cá nhân. Hợp tác với HOSE để thúc đẩy xu hướng lợi nhuận của VNSI (dữ liệu của Bloomberg) nhằm thay đổi nhận thức theo hướng đầu tư bền vững dài hạn.

Tính nhất quán và tính khả dụng của dữ liệu ESG

- **Thách thức:** Dữ liệu ESG không nhất quán và khan hiếm từ các công ty niêm yết cản trở độ tin cậy của VNSI. Không giống như các thị trường phát triển, Việt Nam thiếu công bố thông tin toàn diện và xác minh của bên thứ ba, làm suy yếu độ tin cậy và khả năng so sánh của chỉ số.
- **Khuyến nghị:** Yêu cầu công bố ESG hiệu quả theo tiêu chuẩn GRI cho các công ty VN100, được hỗ trợ bởi các chương trình đào tạo của SSC (ví dụ, với IFC, GRI). Thuê các kiểm toán viên bên thứ ba để xác minh dữ liệu, nâng cao tính minh bạch và sự phù hợp với thị trường của VNSI.

Cơ chế hỗ trợ và khuyến khích theo quy định

- **Thách thức:** VNSI thiếu cơ chế hỗ trợ và khuyến khích của cơ quan quản lý để thúc đẩy việc áp dụng. Nếu không có sự hỗ trợ của chính sách, các công ty và nhà đầu tư sẽ thấy ít động lực để ưu tiên tính bền vững hơn các chỉ số truyền thống.
- **Khuyến nghị:** Giới thiệu các ưu đãi của MOF (ví dụ, giảm thuế cho các công ty niêm yết trên VNSI) và các nhiệm vụ quản lý ưu tiên các chỉ số xanh trong danh mục đầu tư công. Mô hình theo CSI-CT ESG 100 của Trung Quốc để tăng cường khuôn khổ chính sách và khuyến khích sự tham gia.

Sự tham gia của nhà đầu tư tổ chức

- **Thách thức:** Các nhà đầu tư tổ chức trong nước (ví dụ, quỹ an sinh xã hội, công ty bảo hiểm) ưa chuộng các chỉ số vốn hóa lớn hơn VNSI, hạn chế ảnh hưởng của nó. Sự chần chừ của họ làm chậm sự phát triển của văn hóa đầu tư xanh tại Việt Nam.
- **Khuyến nghị:** Khuyến khích áp dụng theo thể chế bằng cách tích hợp VNSI vào các chuẩn mực hiệu suất, cung cấp lãi suất cho vay ưu đãi cho các danh mục đầu tư tập trung vào VNSI. Trình bày các câu chuyện thành công (ví dụ: Vinamilk, VinFast) để xây dựng uy tín và thúc đẩy nhu cầu.

Sự đa dạng của các sản phẩm đầu tư xanh

- **Thách thức:** Các lựa chọn đầu tư xanh của Việt Nam gắn liền với VNSI còn hạn chế, thiếu các quỹ theo chủ đề hoặc các sản phẩm tùy chỉnh để đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư. Điều này hạn chế sự mở rộng thị trường vượt ra ngoài cổ phiếu đại chúng.
- **Khuyến nghị:** Phát triển các quỹ dựa trên VNSI (ví dụ: xanh, có đạo đức) và các tài khoản được quản lý riêng (SMA) phù hợp với giá trị của nhà đầu tư, do các công ty quản lý tài sản dẫn đầu. Mở rộng đầu tư vào các công ty khởi nghiệp xanh trong lĩnh vực nông nghiệp bền vững và sản xuất sạch, đa dạng hóa hệ sinh thái.

2.3.6. Tích hợp Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)

MOF, thông qua Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), đang thúc đẩy việc tích hợp các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào thị trường tài chính Việt Nam để tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp. Thông tư số 96/2020/TT-BTC (2021) yêu cầu các công ty đại chúng, tổ chức niêm yết và một số tập đoàn phải công bố ESG, bao gồm các số liệu như phát thải khí nhà kính, sử dụng tài nguyên và gắn kết cộng đồng. Các yêu cầu này nhằm thúc đẩy hành vi bền vững của doanh nghiệp và thu hút các nhà đầu tư có trách nhiệm, phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam. Tuy nhiên, việc thiết lập các số liệu ESG nhất quán và đảm bảo tuân thủ vẫn còn nhiều thách thức, vì nhiều công ty đang phải vật lộn để thích ứng, phản ánh khuôn khổ ESG mới ra đời nhưng đang tiến triển của Việt Nam.

Khung quy định và tiêu chuẩn

- **Thách thức:** Việt Nam thiếu phân loại ESG hoàn thiện và khuôn khổ chuẩn hóa, hạn chế khả năng so sánh công bố thông tin giữa các ngành. Thông tư số 96/2020/TT-BTC có phạm vi hẹp hơn so với các chuẩn mực toàn cầu (ví dụ: CSRD của EU) và các công ty sử dụng nhiều tiêu chuẩn tự nguyện khác nhau (ví dụ: GRI, TCFD), gây ra sự không nhất quán và phức tạp, đặc biệt là đối với các đơn vị nhỏ hơn có nguồn lực hạn chế.
- **Khuyến nghị:** SSC nên xây dựng một phân loại ESG thống nhất phù hợp với các hướng dẫn của Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB), dự kiến sẽ có ở Trung Quốc vào năm 2026 và Singapore vào năm 2027, để hợp lý hóa báo cáo. Cung cấp các tiêu chuẩn đơn giản hóa và hỗ trợ xây dựng năng lực cho các công ty nhỏ hơn để tăng cường tuân thủ và khả năng so sánh.

Tính quan trọng và tính liên quan của dữ liệu

- **Thách thức:** Tính phức tạp và thiếu hệ thống của dữ liệu ESG khiến các nhà đầu tư khó xác định thông tin quan trọng. Không giống như số liệu tài chính, nhiều dữ liệu ESG được tiết lộ không liên quan đến các quyết định đầu tư, làm giảm tiện ích và khả năng tích hợp vào các phân tích.
- **Khuyến nghị:** Thiết lập các hướng dẫn rõ ràng, cụ thể theo ngành, xác định thông tin ESG quan trọng (ví dụ: khí thải đối với các công ty năng lượng, thực hành lao động đối với sản xuất), dựa trên các số liệu phù hợp với TCFD của Singapore. Yêu cầu báo cáo ngắn gọn để ưu tiên dữ liệu có liên quan đến nhà đầu tư, cải thiện hiệu quả ra quyết định.

Xếp hạng ESG và tính minh bạch

- **Thách thức:** Việc thiếu các phương pháp đánh giá ESG minh bạch, chuẩn hóa tại Việt Nam dẫn đến các đánh giá không đáng tin cậy, gây nhầm lẫn cho các nhà đầu tư. Việc giám sát hạn chế các công ty xếp hạng càng làm suy yếu niềm tin đầu tư có đạo đức.
- **Khuyến nghị:** Yêu cầu các công ty xếp hạng ESG công bố phương pháp luận và tuân thủ các tiêu chuẩn ISSB mới nổi. SSC nên quản lý và chứng nhận các công ty để đảm bảo xếp hạng nhất quán, đáng tin cậy, thúc đẩy lòng tin của nhà đầu tư và uy tín của thị trường.

Tuân thủ và năng lực của doanh nghiệp

- **Thách thức:** Nhiều công ty Việt Nam, đặc biệt là các công ty nhỏ, thiếu chuyên môn và nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu báo cáo ESG theo Thông tư số 96, làm chậm quá trình áp dụng. Việc tuân thủ không nhất quán do không quen thuộc và cơ chế thực thi không đầy đủ.
- **Khuyến nghị:** Cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật thông qua MOF và SSC để xây dựng năng lực ESG của doanh nghiệp. Tăng cường thực thi bằng các hình phạt đối với hành vi không tuân thủ và các ưu đãi (ví dụ, giảm thuế) cho những người áp dụng sớm, đẩy nhanh quá trình thích ứng.

Nhận thức và nhu cầu của nhà đầu tư

- **Thách thức:** Nhận thức hạn chế của các nhà đầu tư Việt Nam về lợi ích ESG cản trở nhu cầu về dữ liệu được công bố. Các nhà đầu tư tổ chức ưu tiên lợi nhuận truyền thống hơn tính bền vững, cản trở việc tiếp nhận ESG theo định hướng thị trường.
- **Khuyến nghị:** Phát động các chiến dịch do SSC khởi xướng để nâng cao nhận thức các nhà đầu tư về giá trị tài chính và xã hội của ESG, nhắm mục tiêu vào các ngân hàng và quỹ. Thúc đẩy các sản phẩm đầu tư tập trung vào ESG (ví dụ: quỹ, chỉ số) để kích thích nhu cầu, phản ánh mức tăng trưởng đầu tư ESG 33,06 nghìn tỷ nhân dân tệ của Trung Quốc vào năm 2023.

2.3.7. Thiết lập khuôn khổ pháp lý và chính sách cho các Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO):

Bộ Tài chính đã có kế hoạch ban hành các cơ chế, chính sách và quy định pháp lý cụ thể cho mô hình kinh doanh ESCO. Sáng kiến này nhằm mục đích cung cấp một môi trường quản lý tài chính rõ ràng để hỗ trợ việc thành lập và vận hành các ESCO tại Việt Nam. Việc xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý này được lên kế hoạch trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025. Khung thời gian này cho phép nghiên cứu toàn diện, tham vấn các bên liên quan và soạn thảo các quy định phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất và các mục tiêu hiệu quả năng lượng cụ thể của Việt Nam. Vụ Tài chính doanh nghiệp (MOF) đang hợp tác

với các đơn vị và bên liên quan khác để đảm bảo rằng các quy định tài chính cho mô hình kinh doanh ESCO là toàn diện và hiệu quả. Cách tiếp cận hợp tác này đảm bảo rằng các chính sách có tính thực tế và giải quyết được nhu cầu của tất cả các bên liên quan trong các dự án hiệu quả năng lượng. Việc không có khuôn khổ hoạt động chính thức cho các Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) tại Việt Nam⁶ đã dẫn đến việc thiếu các quy định tài chính cụ thể quản lý mô hình kinh doanh này. Khoảng cách quy định này đặt ra những thách thức cho sự phát triển và mở rộng quy mô của các ESCO trong nước.

Khung quy định và tiêu chuẩn

- **Thách thức:** Việc thiếu các quy định pháp lý cụ thể cho ESCO theo luật hiện hành (ví dụ: Luật về Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Tiết kiệm) tạo ra sự không chắc chắn xung quanh các hợp đồng, bảo đảm thực hiện và cấu trúc tài chính. Khoảng cách này không phù hợp với các tiêu chuẩn ESCO toàn cầu (ví dụ: Hợp đồng Thực hiện Tiết kiệm Năng lượng của Hoa Kỳ).
- **Khuyến nghị:** Hoàn thiện nghị định ESCO chuyên biệt vào năm 2025, nêu chi tiết các tiêu chuẩn hoạt động, mẫu hợp đồng và quy định tài chính, phù hợp với trọng tâm về môi trường của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Kết hợp các đề xuất lập pháp năm 2024 của DEESD để hài hòa với luật về hiệu quả năng lượng.

Khuyến khích và hỗ trợ tài chính

- **Thách thức:** Nếu không có các ưu đãi tài chính có mục tiêu, các ESCO phải đối mặt với chi phí trả trước cao và khả năng tiếp cận vốn hạn chế, ngăn cản đầu tư vào các dự án tiết kiệm năng lượng. Các ngân hàng và nhà đầu tư do dự do các mô hình chia sẻ rủi ro không rõ ràng.
- **Khuyến nghị:** Đưa ra các ưu đãi do Bộ Tài chính chủ trì vào năm 2025, chẳng hạn như miễn thuế TNDN đối với lợi nhuận của ESCO (phản ánh kế hoạch trái phiếu xanh năm 2024) và giảm thuế VAT đối với thiết bị tiết kiệm năng lượng, tích hợp với các bản cập nhật về chi tiêu cho môi trường của Thông tư số 31/2023/TT-BTC.

Phát triển thị trường và sự tham gia của các bên liên quan

- **Thách thức:** Nhận thức thấp của các doanh nghiệp và các tổ chức công về lợi ích của ESCO hạn chế nhu cầu thị trường. Sự hợp tác yếu kém giữa MOF, MOIT và các bên liên quan tư nhân làm chậm quá trình áp dụng khuôn khổ.
- **Khuyến nghị:** Phát động các chiến dịch nâng cao nhận thức vào năm 2024–2025, do Bộ Tài chính và Bộ Công thương chủ trì.

Xây dựng năng lực và chuyên môn kỹ thuật

- **Thách thức:** Các ESCO và công ty địa phương thiếu các kỹ năng kỹ thuật để thiết kế, triển khai và giám sát các dự án tiết kiệm năng lượng, cộng thêm lực lượng lao động chưa phát triển trong lĩnh vực ESCO mới ra đời của Việt Nam.
- **Khuyến nghị:** Triển khai các chương trình đào tạo MOF-MOIT vào năm 2024–2025, tập trung vào kiểm toán năng lượng, hợp đồng hiệu suất và mô hình tài chính, tận dụng chuyên môn quốc tế (ví dụ: quan hệ đối tác IFC). Tr� cấp chứng nhận cho các chuyên gia ESCO để xây dựng năng lực.

Giám sát và đảm bảo hiệu suất

- **Thách thức:** Việc thiếu các số liệu chuẩn hóa và quy trình xác minh có nguy cơ gây ra tình trạng kém hiệu quả và tranh chấp về tiết kiệm năng lượng, làm suy yếu niềm tin của nhà đầu tư và khả năng mở rộng quy mô của ESCO.
- **Khuyến nghị:** Thiết lập khuôn khổ hiệu suất ESCO quốc gia vào năm 2025, bao gồm các KPI (ví dụ: tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí) và các giao thức xác minh của bên thứ ba, phù hợp với các cải tiến giám sát năm 2023 của MOF (Thông tư số 31/2023/TT-BTC). Tích hợp với các hệ thống báo cáo PDP8.

⁶Vào năm 2024, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (DEESD) thuộc Bộ Công Thương (MOIT) đặt mục tiêu đưa ra các khuyến nghị về cải cách luật pháp nhằm hỗ trợ các ESCO theo Luật Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Tiết kiệm và các luật liên quan.

2.4. Hợp tác quốc tế về tài chính xanh

MOF hợp tác với một số đối tác phát triển chính, bao gồm Ngân hàng Thế giới (WB), Hợp tác Tài chính Quốc tế (IFC), Viện Tăng trưởng Xanh Toàn cầu (GGGI), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), GIZ, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Đối tác Chuyển đổi Năng lượng (ETP)/UNOPS để thúc đẩy các mục tiêu tài chính xanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tiến bộ đáng kể trong thị trường tài chính xanh bao gồm việc phát hành trái phiếu xanh, phát triển chỉ số xanh và tích hợp ngày càng tăng các nguyên tắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

Bất chấp những thành tựu này, vẫn còn những thách thức trong việc tận dụng tối đa tiềm năng của hệ thống tài chính để hỗ trợ tăng trưởng xanh. Để giải quyết những thách thức này, Quyết định 1934/QĐ-BTC mới ban hành, trong đó nêu rõ kế hoạch hành động của Bộ Tài chính để thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2021–2030), nêu ra các biện pháp bổ sung để củng cố thị trường tài chính xanh và thúc đẩy tiến bộ hơn nữa.

Bảng 4 vạch ra sự hợp tác tài chính xanh giữa MOF và các đối tác phát triển và phân tích cách những nỗ lực này phù hợp với các mục tiêu quốc gia về tăng trưởng kinh tế bền vững, khả năng phục hồi khí hậu và giảm phát thải.

BẢNG 4: HỢP TÁC GIỮA MOF VÀ CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN

Tên của Đối tác	Tên dự án	Khoảng thời gian	Mục tiêu	Các hoạt động	Tác động
Viện tăng trưởng xanh toàn cầu	Nâng cao năng lực cho thị trường trái phiếu xanh, xã hội và bền vững của Việt Nam	2021–nay	Phát triển thị trường trái phiếu xanh của Việt Nam; tăng cường khuôn khổ pháp lý và năng lực của các bên liên quan.	Tiến hành các chương trình đào tạo cho cán bộ và các bên liên quan của MOF; chia sẻ các thông lệ quốc tế tốt nhất.	Thiết lập cơ cấu nền tảng cho sự phát triển lâu dài của thị trường tài chính xanh.
Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)	Xây dựng năng lực cho Tài chính xanh và Quản lý nợ công	Hàng năm, đang diễn ra	Nâng cao năng lực kỹ thuật trong quản lý tài chính công; giải quyết các thách thức về khí hậu kinh tế vĩ mô.	Các buổi đào tạo thường xuyên; hỗ trợ kỹ thuật cho thống kê tài chính của chính phủ; các cuộc họp chia sẻ kiến thức.	Nâng cao trình độ của công chức Bộ Tài chính và tăng cường minh bạch trong hoạt động tài chính.
Ngân hàng Thế giới (J-CAP)	Chương trình phát triển thị trường vốn chung (J-CAP)	2018–nay	Tăng cường cơ sở hạ tầng thị trường vốn; hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang thị trường mới nổi.	Chương trình xây dựng năng lực cho cán bộ Bộ Tài chính; dịch vụ tư vấn cải cách quy định.	Thị trường vốn được cải thiện hỗ trợ hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.
Cơ quan Phát triển Pháp (AFD)	Chính sách tài chính xanh	2023-2024	Tăng cường năng lực cho các chính sách tài khóa xanh; tập trung vào thuế xanh và giao dịch carbon.	Các hội thảo được thiết kế riêng; các hoạt động xây dựng năng lực; các chuyến tham quan nghiên cứu quốc tế.	Nâng cao kiến thức về các biện pháp tài chính xanh cho cán bộ Bộ Tài chính.
GIZ (SHIFT)	SHIFT	2023 đến 2028	Xây dựng chính sách tốt hơn cho đầu tư xanh; tăng cường chính sách chuyển đổi năng lượng.	Hỗ trợ tài chính và triển khai các công nghệ carbon thấp; xây dựng năng lực trong các lĩnh vực có liên quan.	Tăng cường hợp tác công tư trong đầu tư xanh.
EU-GIZ	Tăng cường quản lý tài chính công trong trung hạn	66 tháng	Thúc đẩy phát triển bền vững và tăng cường quản lý tài chính.	Đào tạo, phát triển chiến lược và cải thiện chính sách thuế.	Cải thiện quản lý tài chính và thu doanh thu cho các sáng kiến tăng trưởng xanh.
GIZ (C3,4)	Cải cách kinh tế vĩ mô / Tăng trưởng xanh	2019-2022	Cải thiện khuôn khổ pháp lý và năng lực quản lý tài chính công hướng tới tính bền vững.	Nghiên cứu và đánh giá chính sách tài chính xanh.	Nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp các chính sách kinh tế hướng tới tăng trưởng bền vững.
USAID-UNDP (CIGG)	Xây dựng năng lực và cải cách thể chế cho tăng trưởng xanh	2015-2018	Tăng cường chính sách thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia.	Xây dựng năng lực cho các bộ ngành liên quan; thúc đẩy đầu tư tăng trưởng xanh.	Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Việt Nam và nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh.
IFC	Phát triển Khung Trái phiếu xanh và ESG tại Việt Nam	Hoạt động năm 2021	Nâng cao năng lực huy động vốn xanh cho các dự án bền vững của Việt Nam.	Xuất bản Sổ tay Trái phiếu xanh. Tổ chức các hội thảo, sáng kiến xây dựng năng lực và các sự kiện chia sẻ kiến thức về tài chính xanh và các hoạt động ESG.	Xây dựng nền tảng phát triển thị trường vốn xanh, đặc biệt là thị trường trái phiếu xanh và thị trường chứng khoán.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp tiếp cận định tính, dựa trên tiêu chí để đánh giá tác động, tính phù hợp và tính bền vững của các hoạt động hợp tác tài chính xanh, tập trung vào việc phù hợp với các ưu tiên của MOF, nhu cầu đang phát triển và các mục tiêu quốc gia. Dữ liệu của chúng tôi bao gồm sự kết hợp giữa việc xem xét tài liệu báo cáo, chính sách và thỏa thuận, so sánh với các thông lệ quốc tế và phỏng vấn các bên liên quan và tham vấn với đại diện MOF và các đối tác phát triển.

Phân tích về sự hợp tác tài chính xanh giữa Bộ Tài chính (MOF) và các đối tác phát triển nêu bật một số phát hiện quan trọng về liên kết chiến lược, hiệu quả quan hệ đối tác, xây dựng năng lực và các lĩnh vực tăng trưởng.

BẢNG 5: SỰ LIÊN KẾT GIỮA CÁC SÁNG KIẾN VÀ NHIỆM VỤ CỦA MOF NHẪM PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH XANH

ST T	Nhiệm vụ	Sáng kiến
1	Tăng cường chính sách quản lý và ưu tiên sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh và chuyển đổi xanh: Kế hoạch chi thường xuyên hằng năm; Kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách của các bộ, ngành, địa phương	• Xây dựng năng lực cho Tài chính xanh và Quản lý nợ công (IMF) • Chương trình phát triển thị trường vốn chung (Ngân hàng Thế giới) • Thành phần 1 Dự án “Tăng cường quản lý tài chính công trung hạn” của EU-GIZ • Cải cách kinh tế vĩ mô GIZ giai đoạn 1 (2019-2022) và giai đoạn 2 (2023-2025).
2	Tăng cường khuôn khổ pháp lý cho trái phiếu xanh	• Nâng cao năng lực cho thị trường trái phiếu xanh, xã hội và bền vững của Việt Nam (GGGI) • Chính sách tài chính xanh (AFD)
3	Phát triển và tăng cường các chương trình và giải pháp thúc đẩy bảo hiểm xanh.	Không có
4	Xây dựng và hoàn thiện chính sách thu, chi ngân sách nhà nước cho các hoạt động hướng tới tăng trưởng xanh và chuyển đổi xanh	• Chính sách tài khóa xanh (AFD), Dự án thành phần 1 “Tăng cường quản lý tài chính công trên cơ sở trung hạn” của EU-GIZ • Cải cách kinh tế vĩ mô GIZ giai đoạn 1 (2019-2022) và giai đoạn 2 (2023-2025).
5	Xây dựng và tăng cường các công cụ, chương trình, giải pháp chính sách tài chính ưu đãi để thúc đẩy thị trường vốn;	• Chương trình phát triển thị trường vốn chung (Ngân hàng Thế giới) • Cải cách kinh tế vĩ mô của GIZ giai đoạn 1 (2019-2022) và giai đoạn 2 (2023-2025) • IFC (sổ tay phát hành trái phiếu xanh, ESG).
6	Xây dựng và tăng cường sử dụng công cụ thuế, phí để điều chỉnh các hành vi tiêu dùng không hợp lý, gây hại cho sức khỏe, văn hóa và môi trường.	• Chính sách tài khóa xanh (AFD) • Cải cách kinh tế vĩ mô GIZ giai đoạn 1 (2019-2022) và giai đoạn 2 (2023-2025).
7	Cơ chế chính sách và quy định pháp lý cho mô hình kinh doanh của các công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO)	Không có

ST T	Nhiệm vụ	Sáng kiến
8	Đánh giá và cung cấp cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính về tình trạng dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, thiên tai và nhiều loại thiên tai ở cấp quốc gia.	Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh theo ngành (GIZ - C3,4)
9	Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh theo ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính	Truyền thông về Tài chính xanh và các sáng kiến phổ biến kiến thức từ nhiều đối tác
10	Thực hiện mua sắm công xanh và dịch vụ công xanh ở mọi cấp độ Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh và kinh tế số. - Đối với cán bộ quản lý hành chính nhà nước (tập trung vào các nhà lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách)	• Các buổi đào tạo thường kỳ (IMF) • Các hội thảo và chương trình xây dựng năng lực được thiết kế riêng (GIZ, AFD, WB, IMF...) • Xây dựng năng lực cho Nền tảng giao dịch tín chỉ carbon (ETP/UNOPS) • Hỗ trợ các chương trình đầu tư xanh (GIZ - SHIFT)
13	Đối với doanh nghiệp, đặc biệt là về xanh hóa sản xuất và tiêu dùng	Các sáng kiến chung giữa các đối tác nhằm thúc đẩy chuyên môn và kiến thức về tài chính xanh
14	Truyền thông về tài chính xanh	Một sáng kiến dự án toàn diện bao gồm tất cả các đối tác nhằm mục đích tăng cường thực hiện dự án xanh
15	Các sáng kiến bổ sung cho mục tiêu của JETP	GIZ (SHIFT) hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực của khu vực công và tư nhân trong tài chính xanh và chuyển đổi năng lượng, đồng thời lồng ghép bình đẳng giới. Dự án kéo dài đến giữa năm 2028, với các hoạt động chính liên quan đến Bộ Tài chính (MOF) bao gồm: Tăng cường chính sách đầu tư xanh: • Hỗ trợ thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia của Việt Nam (VGGS) thông qua việc xây dựng chính sách tài khóa và công cụ tài chính xanh. • Điều chỉnh quản lý tài chính công phù hợp với mục tiêu đầu tư xanh thông qua hợp tác với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI). • Tăng cường các quy định và ưu đãi để thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào tài chính xanh.

Các quan hệ đối tác phần lớn phản ánh chính sách quốc gia của Việt Nam về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Nhiều sáng kiến thể hiện cam kết rõ ràng đối với Chiến lược tăng trưởng xanh được nêu trong Quyết định số 1658/QĐ-TTg (2021) và Kế hoạch hành động tài chính xanh nội bộ của MOF (Quyết định 1934/QĐ-BTC). Các đối tác phát triển, bao gồm Ngân hàng Thế giới, GIZ, EU/GIZ, ETP/UNOPS và AFD, đã hợp tác chặt chẽ với MOF để thiết lập các cơ chế tài chính xanh phù hợp với các mục tiêu của quốc gia, đặc biệt thông qua các dự án tập trung vào trái phiếu xanh, thị trường carbon, thuế xanh và khuôn khổ ngân sách xanh.

Bộ Tài chính Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong các sáng kiến tài chính xanh thông qua hợp tác với các đối tác phát triển. Tuy nhiên, một đánh giá chuẩn mực đã chỉ ra một số khoảng cách và cơ hội cần được giải quyết để phù hợp hơn với các mục tiêu phát triển bền vững chiến lược, bao gồm:

- **Các ưu đãi tài chính cho tài chính xanh mở ra triển vọng phát triển.** Mặc dù Kế hoạch hợp tác kỹ thuật của AFD đã hỗ trợ phát triển chính sách thuế môi trường, các sáng kiến hiện tại không tập trung đủ vào việc tái cấu trúc thuế để ngăn cản các ngành công nghiệp phát thải cao hoặc khuyến khích các công nghệ carbon thấp. Việc mở rộng các cơ chế tài chính, chẳng hạn như miễn thuế cho công nghệ tiết kiệm năng lượng và áp dụng mức thuế cao hơn đối với các sản phẩm phát thải cao, sẽ tạo ra động lực kinh tế mạnh mẽ hơn cho tính bền vững.
- **Việc kết hợp các nguyên tắc lập ngân sách xanh vào quản lý tài chính công vẫn là một lĩnh vực chưa được quan tâm đầy đủ.** Các sáng kiến như Chương trình GIZ đã đưa ra các yếu tố của ngân sách xanh, nhưng vẫn còn thiếu một cách tiếp cận có hệ thống để ưu tiên cơ sở hạ tầng xanh, nghiên cứu & phát triển và thích ứng với khí hậu trong ngân sách quốc gia. Việc thiết lập các hướng dẫn đầu tư công rõ ràng sẽ đảm bảo rằng các dự án bền vững nhận được nguồn tài trợ đầy đủ và hỗ trợ dài hạn.
- **Hiệu quả năng lượng và mô hình ESCO có tiềm năng đáng kể để thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân.** Trong khi dự án SHIFT của GIZ đã thúc đẩy hiệu quả năng lượng, thì mô hình ESCO, cho phép các công ty đầu tư vào các dự án tiết kiệm năng lượng mà không cần chi phí trả trước, lại có sự hỗ trợ tài chính và quy định hạn chế. Việc tăng cường mô hình này sẽ tạo điều kiện cho khu vực tư nhân áp dụng rộng rãi hơn các công nghệ tiết kiệm năng lượng.
- **Một thách thức lớn khác nằm ở việc huy động vốn nước ngoài cho các khoản đầu tư xanh.** Trong khi các tổ chức như Ngân hàng Thế giới, UNDP và GIZ đã đóng góp hỗ trợ nước ngoài, Việt Nam vẫn thiếu một khuôn khổ có cấu trúc để thu hút và quản lý tài chính xanh quốc tế. Việc xây dựng các chính sách rõ ràng hơn, cơ cấu khuyến khích và thủ tục đầu tư hợp lý có thể tăng cường đáng kể dòng vốn nước ngoài, đảm bảo nguồn tài chính bền vững dài hạn cho các sáng kiến tài chính xanh của Việt Nam.
- **Có nhu cầu cấp thiết về một nền tảng kỹ thuật số tập trung để theo dõi dòng tài chính xanh và tác động môi trường.** Mặc dù đã có nhiều nỗ lực giám sát và đánh giá, Việt Nam vẫn chưa có hệ thống thống nhất để theo dõi phát thải theo thời gian thực, giám sát đầu tư và báo cáo minh bạch. Việc thiết lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật số để thu thập dữ liệu, theo dõi phát thải và đánh giá tác động chính sách sẽ cải thiện việc ra quyết định, tính minh bạch và sự tin tưởng của nhà đầu tư.
- **Ngoài những cải thiện về mặt quy định và tài chính, cần phải tăng cường các nỗ lực xây dựng năng lực.** Các chương trình đào tạo hiện tại tập trung vào kiến thức tài chính xanh cơ bản nhưng thiếu chuyên môn chuyên sâu trong các lĩnh vực như cấu trúc trái phiếu xanh, tuân thủ ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) và quản lý tín dụng carbon. Việc mở rộng các chương trình này để bao gồm học tập thực hành, các nghiên cứu tình huống thực tế và tiến trình phát triển kỹ năng liên tục sẽ nâng cao năng lực kỹ thuật của MOF để triển khai hiệu quả các công cụ tài chính xanh phức tạp.

- **Sự hợp tác chặt chẽ hơn với chính quyền địa phương và khu vực tư nhân cũng rất cần thiết.** Nhiều chương trình tài chính xanh hoạt động ở cấp quốc gia, nhưng chính quyền tỉnh và thành phố thường thiếu sự tiếp xúc và năng lực để thực hiện các chiến lược tài chính bền vững. Tương tự như vậy, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) vẫn chưa được đại diện đầy đủ trong các sáng kiến tài chính xanh. Việc phát triển các chương trình đào tạo tại địa phương, cung cấp các khoản vay nhỏ xanh và đơn giản hóa việc tuân thủ ESG cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ đảm bảo sự tham gia rộng rãi hơn ở mọi cấp độ của nền kinh tế.
- **Cuối cùng, việc cải thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu và báo cáo tài chính xanh sẽ tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.** Việt Nam hiện thiếu các phương pháp thu thập dữ liệu môi trường chuẩn hóa, khiến việc theo dõi và so sánh tác động của các sáng kiến tài chính xanh trở nên khó khăn. Việc thiết lập các hướng dẫn rõ ràng về theo dõi phát thải, báo cáo ESG và đánh giá tác động đầu tư sẽ giúp Việt Nam phù hợp với các thông lệ tốt nhất toàn cầu, đảm bảo thị trường tài chính xanh của Việt Nam vẫn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Dựa trên phân tích các sáng kiến tài chính xanh hiện có của MOF, sự hỗ trợ của các đối tác phát triển và sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan, phần tiếp theo sẽ phác thảo lộ trình chiến lược nhằm củng cố thị trường tài chính xanh của Việt Nam, đặc biệt tập trung vào nhiệm vụ và trách nhiệm của MOF.

3. Xây dựng năng lực

Xây dựng năng lực hiệu quả trong tài chính xanh là điều cần thiết để đảm bảo rằng nhân viên của MOF có thể phát triển, triển khai và giám sát các chính sách và công cụ tài chính bền vững. Dựa trên đánh giá tài liệu, chuẩn mực quốc tế, phân tích tài liệu, khảo sát trực tuyến (170 người trả lời) và phỏng vấn chuyên sâu (10 người tham gia), chúng tôi đã tìm thấy những khoảng cách quan trọng về kiến thức và xây dựng năng lực trong ba lĩnh vực chính: Đào tạo và Phát triển Kỹ năng, Hỗ trợ Kỹ thuật và Hỗ trợ Tư vấn.

3.1. Những khoảng cách về kiến thức và năng lực hiện tại trong tài chính xanh

Đánh giá về đào tạo và phát triển kỹ năng trong MOF cho thấy một số lỗ hổng quan trọng hạn chế năng lực của đội ngũ nhân viên trong lĩnh vực tài chính xanh bao gồm:

- Chuyên môn hóa hạn chế trong các công cụ tài chính xanh như trái phiếu xanh, trái phiếu liên kết bền vững (SLB) và thị trường carbon;
- Thiếu cơ hội học tập thực hành, dẫn đến sự mất kết nối giữa kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế trong hoạch định chính sách và quản lý tài chính;
- Thiếu các chương trình đào tạo có cấu trúc, tiến bộ, khiến nhân viên khó có thể xây dựng chuyên môn lâu dài về tài chính xanh và thích ứng với các tiêu chuẩn đang thay đổi của ngành;
- Kỹ năng đánh giá ESG còn yếu, ngày càng trở nên quan trọng đối với việc hoạch định chính sách, sàng lọc đầu tư và giám sát theo quy định về tài chính bền vững.

Về mặt Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tư vấn, đánh giá xác định những hạn chế sau đây cản trở khả năng của MOF trong việc phát triển chiến lược tài chính xanh phù hợp với toàn cầu. Bao gồm:

- Hiểu biết hạn chế về khuôn khổ tuân thủ quốc tế, gây khó khăn cho việc thu hút đầu tư nước ngoài và tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững toàn cầu;
- Các phương pháp kế toán carbon yếu và xác minh dữ liệu bền vững, đặc biệt là trong các lĩnh vực đo lường, báo cáo và xác minh khí nhà kính (GHG) (MRV), cản trở khả năng đánh giá chính xác tác động của các sáng kiến tài chính xanh của MOF. Bộ Tài chính thiếu năng lực trong MRV GHG, vì các nhiệm vụ này chủ yếu do các cơ quan quản lý môi trường xử lý. Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc thiếu các khuôn khổ MRV chuẩn hóa dẫn đến sự không nhất quán trong việc thu thập dữ liệu phát thải, thách thức trong việc theo dõi các khoản giảm phát thải được tài trợ và khó khăn trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn báo cáo quốc tế. Việc tăng cường năng lực MRV sẽ rất quan trọng để tăng cường tính minh bạch, tuân thủ quy định và niềm tin của nhà đầu tư vào lĩnh vực tài chính xanh của Việt Nam;
- Thiếu chuyên môn kỹ thuật trong mô hình hóa rủi ro khí hậu và thử nghiệm căng thẳng, khiến hệ thống tài chính của Việt Nam dễ bị tổn thương trước những gián đoạn liên quan đến khí hậu;
- Việc tiếp cận hạn chế với các chuyên gia quốc tế và các chương trình cố vấn, hạn chế khả năng của MOF trong việc áp dụng các thông lệ tốt nhất và đẩy nhanh quá trình phát triển năng lực tài chính xanh.

Đánh giá về việc tăng cường thể chế cho tài chính xanh trong MOF cho thấy một số thách thức về mặt cấu trúc và phối hợp cần được giải quyết. Bao gồm:

- Hướng dẫn quản lý không rõ ràng và cơ chế thực thi không nhất quán, hạn chế niềm tin của thị trường vào các chính sách tài chính xanh;

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chưa hiệu quả, dẫn đến việc phát triển chính sách bị phân mảnh và phân bổ nguồn lực không hiệu quả;
- Thiếu nguồn tài chính và nhân lực, hạn chế khả năng mở rộng các sáng kiến tài chính bền vững của Việt Nam;
- Không có hệ thống chính thức nào để xây dựng năng lực và lưu giữ kiến thức, làm giảm tính bền vững lâu dài của chuyên môn tài chính xanh trong MOF.

3.2. Các khuyến nghị chính để tăng cường năng lực tài chính xanh trong Bộ Tài chính

Phân loại có cấu trúc này làm nổi bật những khoảng cách đào tạo, thách thức kỹ thuật và điểm yếu về mặt thể chế cản trở khả năng thực hiện và giám sát hiệu quả các chính sách tài chính xanh của MOF. Bằng cách ưu tiên đào tạo chuyên sâu, hỗ trợ tư vấn chuyên gia và cải cách thể chế, MOF có thể phát triển lực lượng lao động có tay nghề cao, có khả năng liên kết lĩnh vực tài chính xanh của Việt Nam với các thông lệ quốc tế tốt nhất.

Để nâng cao năng lực tài chính xanh của MOF, các chương trình đào tạo phải chuyển từ kiến thức chung sang xây dựng kỹ năng chuyên sâu trong các lĩnh vực như mô hình hóa rủi ro khí hậu, báo cáo ESG và vận hành thị trường carbon; Kết hợp các nghiên cứu tình huống thực tế, hội thảo tương tác và chương trình cố vấn với các chuyên gia quốc tế; Thiết lập khuôn khổ học tập có cấu trúc dài hạn với các khóa học tiến bộ, mô-đun bồi dưỡng và chương trình cấp chứng chỉ.

Bảng dưới đây đề xuất một lộ trình có cấu trúc với các hành động ngắn hạn (0-1 năm), trung hạn (1-3 năm) và dài hạn (3-5 năm). Lộ trình này được thiết kế để xây dựng chuyên môn kỹ thuật, cải thiện việc thực thi quy định và tăng cường năng lực thể chế, đảm bảo rằng nhân viên và nhà hoạch định chính sách của MOF được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để hỗ trợ quá trình chuyển đổi tài chính bền vững của Việt Nam.

BẢNG 6: LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Khung thời gian	Loại	Hành động
Ngắn hạn (0-1 năm)	Đào tạo & Xây dựng năng lực	Ra mắt Chương trình đào tạo cốt lõi về các nguyên tắc cơ bản của Tài chính xanh, bao gồm các khuôn khổ toàn cầu (Thỏa thuận Paris, SDG, Phân loại EU), các công cụ tài chính xanh (trái phiếu, SLB, thị trường carbon, đầu tư tác động) và tích hợp ESG. Tổ chức các hội thảo trực tiếp, chương trình cố vấn và hội thảo trên web với các chuyên gia quốc tế. Mở rộng để bao gồm các công cụ định lượng (ví dụ: chấm điểm ESG), các khuôn khổ định tính (ví dụ: đánh giá quản trị), các số liệu rủi ro cụ thể theo ngành (ví dụ: khí thải, sử dụng nước) và tích hợp vào đánh giá rủi ro tài chính và sàng lọc đầu tư. Điều này giải quyết các kỹ năng đánh giá ESG yếu kém được ghi nhận trong phân tích khoảng cách, tăng cường khả năng ra quyết định và tuân thủ.
	Hỗ trợ kỹ thuật & Cơ sở hạ tầng dữ liệu	Cung cấp đào tạo kỹ thuật về kế toán carbon, tiêu chuẩn công bố (TCFD, ISSB) và phân tích rủi ro liên quan đến tính bền vững. Hợp tác với các đối tác phát triển để xây dựng nền tảng chia sẻ kiến thức về theo dõi và tuân thủ phát thải. Đã thêm tính cụ thể vào đào tạo bằng cách đưa vào các định nghĩa phạm vi (Phạm vi 1, 2, 3), các cơ chế xác minh (ví dụ: kiểm toán) và sự

		phù hợp với GHG Protocol và các tiêu chuẩn ISSB. Những điều này giải quyết khoảng cách trong các phương pháp tính toán carbon yếu được xác định trong báo cáo, đảm bảo nhân viên có thể đo lường và xác minh lượng khí thải một cách hiệu quả.
	Phối hợp thể chế	Thành lập nhóm chuyên trách phối hợp tài chính xanh với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước để thống nhất các nỗ lực quản lý và tăng cường phối hợp chính sách Phác thảo một khuôn khổ quản trị có cấu trúc với các vai trò được xác định (ví dụ: MOF cho chính sách tài khóa), các giao thức chia sẻ dữ liệu (ví dụ: dữ liệu phát thải được chuẩn hóa) và các cơ chế điều chỉnh chính sách (ví dụ: các cuộc họp thường kỳ). Điều này giải quyết tình trạng phối hợp yếu kém giữa các cơ quan, đảm bảo các chiến lược tài chính xanh gắn kết.
Trung hạn (1-3 năm)	Đào tạo nâng cao & Chuyên môn hóa	Giới thiệu các Mô-đun đào tạo nâng cao cho các nhà phân tích chính sách về mô hình rủi ro khí hậu, tích hợp ESG và lập kế hoạch phục hồi tài chính. Mở rộng các hội thảo về các ưu đãi chính sách cho tài chính xanh, bao gồm trợ cấp xanh và cải cách thuế môi trường
	Tăng cường giám sát quản lý	Xây dựng khuôn khổ kế toán carbon quốc gia và nền tảng dữ liệu tài chính khí hậu và ESG tích hợp. Triển khai theo dõi thời gian thực cho các khoản đầu tư xanh, xu hướng thị trường tài chính bền vững, hoạt động cho vay và chiến lược giảm thiểu rủi ro.
	Tăng cường quan hệ đối tác công tư	Tăng cường quan hệ đối tác công tư (PPP) để thu hút đầu tư tài chính xanh. Điều chỉnh các quy định về tài chính xanh của Việt Nam theo chuẩn mực quốc tế để tăng cường niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài và uy tín của thị trường Kết hợp hướng dẫn rõ ràng về việc giảm rủi ro cho các khoản đầu tư xanh thông qua tài chính hỗn hợp (hỗn hợp vốn công-tư), bảo lãnh của chính phủ (giảm thiểu rủi ro do chính phủ bảo lãnh) và các cơ sở chia sẻ rủi ro (ví dụ: bảo lãnh). Điều này giải quyết thách thức trong việc huy động đầu tư tư nhân, tăng cường sức hấp dẫn của thị trường.
Hành động dài hạn (3-5 năm)	Thể chế hóa Tài chính Xanh	Tạo một Trung tâm tri thức tài chính xanh để học tập tập trung và cập nhật quy định. Phát triển một chương trình chứng nhận chính thức cho nhân viên MOF hợp tác với các trường đại học và tổ chức tài chính toàn cầu.
	Tích hợp thị trường toàn cầu	Mở rộng thị trường trái phiếu xanh và cơ chế giao dịch carbon. Thành lập Ban cố vấn tài chính xanh với các chuyên gia tài chính toàn cầu. Việt Nam nên theo đuổi sự kết hợp giữa trái phiếu xanh của chính phủ và các khoản đầu tư xanh do khu vực tư nhân thúc đẩy để tạo ra một chiến lược tài chính xanh có sức phục hồi và có tác động. Trái phiếu chính phủ cung cấp sự lãnh đạo và uy tín, trong khi các khoản đầu tư tư nhân thúc đẩy sự đổi mới và quy mô. Với các khuôn khổ, ưu đãi và xây dựng năng lực mạnh mẽ, Việt Nam có thể điều chỉnh hệ thống tài chính của mình theo các mục tiêu phát triển bền vững, thu hút đầu tư đa dạng và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

		Cách tiếp cận cân bằng này đảm bảo cả hai lĩnh vực đều đóng góp hiệu quả vào các tham vọng về môi trường của Việt Nam.
	Quản lý rủi ro khí hậu	Thực hiện các yêu cầu bắt buộc về ESG và công bố rủi ro khí hậu đối với các tổ chức tài chính. Phát triển các công cụ kiểm tra căng thẳng rủi ro khí hậu tự động để đánh giá sự ổn định tài chính. Phân tích kịch bản chi tiết với các kịch bản khí hậu NGFS (ví dụ: chuyển đổi có trật tự so với chuyển đổi hỗn loạn), phương pháp thử nghiệm căng thẳng (ví dụ: rủi ro vật lý và chuyển đổi) và kỳ vọng theo quy định (ví dụ: yêu cầu công bố thông tin). Điều này củng cố chuyên môn hạn chế trong mô hình rủi ro đã xác định, phù hợp với các yêu cầu về ổn định tài chính toàn cầu.

Bằng cách áp dụng cách tiếp cận theo từng giai đoạn này, MOF sẽ dần xây dựng chuyên môn, tăng cường hiệu quả quản lý và thể chế hóa các cân nhắc về tính bền vững vào kế hoạch tài chính, đảm bảo khả năng phục hồi kinh tế và tính bền vững của môi trường trong dài hạn.

4. Tóm tắt tiến trình hiện tại và hướng đi sắp tới

MOF đang thúc đẩy hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam để đáp ứng Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (2021–2030) theo Quyết định số 1934/QĐ-BTC. Lộ trình này đưa ra các khuyến nghị để phát triển và cải thiện các công cụ như trái phiếu xanh, thuế, chỉ số, bảo hiểm, ESCO, tiêu chuẩn ESG, MSCX và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, đồng thời huy động hợp tác quốc tế. Dưới đây là các khuyến nghị và lộ trình tinh chỉnh, tận dụng các bản cập nhật chính sách 2023–2024 (ví dụ: Thông tư số 31/2023/TT-BTC, Nghị định 153/2024/NĐ-CP) và quan hệ đối tác với IFC, GIZ và các bên khác.

- **Mở rộng thị trường trái phiếu xanh:** Việc mở rộng thị trường trái phiếu xanh đòi hỏi phải đẩy nhanh việc phát hành trên khắp các khu vực chính phủ, thành phố và doanh nghiệp để tài trợ cho các dự án bền vững. Điều này bao gồm việc thí điểm trái phiếu xanh của chính phủ và khuyến khích các thành phố như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tham gia. Các doanh nghiệp cần được hỗ trợ trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp xanh, trong khi các quy định cần được tinh chỉnh vào năm 2025 để phù hợp với các tiêu chí của GBP, bắt buộc báo cáo và đưa ra chứng nhận địa phương để chống lại việc tẩy xanh. Các nhà đầu tư tổ chức, chẳng hạn như quỹ hưu trí, cần các chiến dịch nâng cao nhận thức có mục tiêu để thúc đẩy nhu cầu. Tăng cường thanh khoản thị trường thông qua việc giảm thuế cho các nhà tạo lập thị trường và giới thiệu các chỉ số trái phiếu xanh hoặc ETF sẽ củng cố thêm hệ sinh thái. Một nền tảng dự án xanh quốc gia cũng nên được tạo ra để hợp lý hóa việc phê duyệt dự án.
- **Cải thiện chỉ số xanh:** Việc tái cấu trúc Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) là điều cần thiết để phản ánh các ưu tiên về tính bền vững và tăng cường vai trò của chỉ số này trong các khoản đầu tư xanh. Các tiêu chí ESG của VNSI cần được cập nhật để phù hợp với các tiêu chuẩn OECD và GRI, kết hợp các số liệu cụ thể theo từng ngành như dữ liệu phát thải cho các công ty năng lượng. Việc phát triển các quỹ xanh dựa trên VNSI sẽ khuyến khích đầu tư, bổ sung bằng một chiến dịch nâng cao nhận thức hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Các công bố ESG bắt buộc đối với các công ty VN100 nên được đưa ra, với việc SSC cung cấp đào tạo và yêu cầu xác minh của bên thứ ba. Để khuyến khích sự tham gia, các lợi ích về thuế đối với các công ty niêm yết trên VNSI nên được đưa ra, cùng với lãi suất cho vay ưu đãi và tích hợp danh mục đầu tư công.
- **Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh:** Việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh, chẳng hạn như bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm và rủi ro khí hậu, là rất quan trọng đối với các ngành công nghiệp có rủi ro cao và các dự án năng lượng tái tạo. Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm nên được bắt buộc đối với 17 ngành công nghiệp có rủi ro cao, bao gồm sản xuất hóa chất, với các tiêu chí và hình phạt rõ ràng để giải quyết các lỗ hổng pháp lý hiện có. Ở các khu vực dễ xảy ra thiên tai, các chương trình thí điểm về bảo hiểm rủi ro khí hậu nên được đưa ra cho các dự án năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, được hỗ trợ bởi các khoản trợ cấp phí bảo hiểm. Việc tăng cường các quy định về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng và thiết lập các tiêu chuẩn bồi thường cho thiệt hại về môi trường, chẳng hạn như phục hồi sinh thái, sẽ cải thiện trách nhiệm giải trình. Một khuôn khổ đánh giá rủi ro quốc gia nên được xây dựng, kết hợp các đánh giá của bên thứ ba đối với rủi ro của các dự án bền vững. Để khuyến khích các hoạt động bền vững, một hệ thống tín dụng môi trường của công ty nên được giới thiệu, liên kết mức phí bảo hiểm với hiệu suất và cung cấp các khoản khấu trừ thuế cho các công ty được đánh giá cao. Các cơ chế chia sẻ rủi ro công-tư và một kế hoạch chuyển đổi bảo hiểm xanh, bao gồm các khoản trợ cấp cho năng lượng tái tạo và các khoản phạt đối với nhiên liệu hóa thạch, cũng nên được thực hiện.
- **Khung công ty dịch vụ năng lượng (ESCO):** Cần thiết lập một khuôn khổ pháp lý rõ ràng cho các ESCO theo Luật Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Tiết kiệm và các văn bản pháp luật liên quan. MOF cần hợp tác với Bộ Công Thương (MOIT) và các bên liên quan khác để xác định cấu trúc hợp đồng và các ưu đãi tài chính, chẳng hạn như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT). Các dự án ESCO thí điểm cần được triển khai với các hoạt động quy mô đầy đủ, mục tiêu là vào năm 2030. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), với tư cách là công ty tiện ích nhà nước của Việt

Nam với kinh nghiệm trước đây trong việc thí điểm ESCO vào năm 2014, cần dẫn đầu các dự án ESCO thí điểm tiếp theo hợp tác với các công ty tư nhân. Cần xem xét thêm các ưu đãi khác, chẳng hạn như miễn thuế VAT đối với thiết bị tiết kiệm năng lượng. Một khuôn khổ hiệu suất với các chỉ số hiệu suất chính (KPI) và cơ chế xác minh sẽ đảm bảo trách nhiệm giải trình và hiệu quả.

- **Tích hợp tiêu chuẩn ESG:** Việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào thị trường tài chính Việt Nam là cần thiết để nâng cao tính minh bạch và tính bền vững của doanh nghiệp. Dựa trên Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Nghị định 103/2023/NĐ-CP, Sở tay báo cáo GHG được phát triển bởi IFC hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Bộ Tài chính nên xem xét việc phát triển một ESG phù hợp với ISSB khung chỉ định các số liệu cụ thể của ngành, chẳng hạn như lượng khí thải cho ngành năng lượng và các hoạt động lao động cho ngành sản xuất. Các tiết lộ ESG bắt buộc thí điểm nên được đưa ra với sự xác minh của bên thứ ba bởi các tổ chức như Fii Ratings để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ của dữ liệu. Các chiến dịch nâng cao nhận thức của nhà đầu tư nên được triển khai để thúc đẩy lợi ích của các khoản đầu tư tập trung vào ESG và kích thích nhu cầu đối với các sản phẩm tài chính như vậy).
- **Mua sắm công xanh (MSCX):** Việc lồng ghép mua sắm công xanh (MSCX) là điều cần thiết để điều chỉnh chi tiêu công phù hợp với các mục tiêu về môi trường. Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cần xác định các tiêu chuẩn MSCX rõ ràng, bao gồm các yêu cầu đối với vật liệu phát thải thấp và cập nhật Thông tư số 31/2023/TT-BTC để giải quyết các lỗ hổng trong hướng dẫn. Việc tích hợp vào ngân sách nhà nước và các ưu đãi cho nhà cung cấp sẽ thúc đẩy việc áp dụng. Ngoài ra, MSCX nên được liên kết với số tiền thu được từ trái phiếu xanh để tăng cường sự liên kết tài chính với các mục tiêu phát triển bền vững.
- **Cải cách chính sách thuế và phí:** Việc tinh chỉnh chính sách thuế là rất quan trọng để khuyến khích đầu tư xanh và ngăn chặn các hoạt động gây hại cho môi trường. Các miễn trừ thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) nên được mở rộng để bao gồm thu nhập từ tín dụng carbon, lãi trái phiếu xanh và chuyển nhượng, đảm bảo phù hợp với luật bảo vệ môi trường. Các điều chỉnh đối với Thuế tiêu thụ đặc biệt (SCT) nên ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, chẳng hạn như xe hybrid cắm điện và xe chạy bằng khí đốt tự nhiên, trong khi Thuế bảo vệ môi trường (EPT) nên được mở rộng để bao gồm các hàng hóa gây ô nhiễm. Tính minh bạch cao hơn trong thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khí thải công nghiệp sẽ thúc đẩy hơn nữa việc sử dụng tài nguyên bền vững.
- **Cơ sở hạ tầng số cho tài chính xanh:** Cần phát triển một nền tảng kỹ thuật số quốc gia để theo dõi dòng tài chính xanh và đánh giá tác động của chúng theo thời gian thực. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), nền tảng này sẽ cho phép theo dõi lượng khí thải và đầu tư, với các số liệu dữ liệu chuẩn hóa để giảm lượng khí thải và báo cáo tuân thủ. Nhân viên của MOF cần được đào tạo để quản lý nền tảng này nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả.
- **Xây dựng năng lực và nhận thức:** Việc tăng cường năng lực và nhận thức về việc triển khai tài chính xanh là điều cần thiết đối với đội ngũ cán bộ của Bộ Tài chính, đòi hỏi phải có cách tiếp cận có cấu trúc trong các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn (phần 3.2).

BẢNG 7: LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH XANH. MỘT SỐ LĨNH VỰC QUAN TRỌNG MÀ MOF ĐANG THỰC HIỆN, BAO GỒM ĐỊNH GIÁ XANH, THỊ TRƯỜNG CARBON, NĂM NGOÀI PHẠM VI VÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐƯA VÀO BẢNG.

STT.	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến triển gần đây/ chính	Hướng sắp tới	Thời gian
I	Phát triển và tăng cường các thể chế và chính sách tài chính xanh			
1.1	Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho trái phiếu xanh (chính phủ, thành phố, doanh nghiệp)	Thông tư số 101/2021/TT-BTC về ưu đãi đã ban hành; Sổ tay IFC (2021) được xuất bản	Dự thảo đề xuất thí điểm trái phiếu chính phủ xanh; ban hành quy định về trái phiếu đô thị xanh và trái phiếu doanh nghiệp xanh.	2025–2030
1.2	Xây dựng chính sách và giải pháp thúc đẩy bảo hiểm xanh (ô nhiễm, rủi ro khí hậu)	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định trách nhiệm bồi thường ô nhiễm đối với 17 ngành; mở rộng phạm vi bảo hiểm nông nghiệp (Quyết định 13/2022/QĐ-TTg)	Yêu cầu bảo hiểm cho các ngành công nghiệp có rủi ro cao; thí điểm các sản phẩm ô nhiễm/rủi ro khí hậu	2025–2030
1.3	Thiết lập các tiêu chuẩn ESG và tiêu chí phân loại xanh theo ngành và các lĩnh vực do MOF quản lý	Thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực (công bố khí nhà kính); Sổ tay báo cáo khí nhà kính của IFC (tháng 8 năm 2023) ra mắt	Phát triển phân loại ESG phù hợp với ISSB; gửi tiêu chí xanh sau hướng dẫn của MPI	2025–2030
1.4	Ban hành quy định tài chính cho mô hình kinh doanh ESCO	Nghiên cứu đã bắt đầu; tham vấn các bên liên quan	Hoàn thiện nghị định ESCO với các mẫu hợp đồng và ưu đãi thuế TNDN; chờ đề xuất ESCO của Bộ Công Thương trong Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	2025–2030
II	Huy động nguồn lực tài chính và đầu tư xanh			
2.1	Đề xuất các ưu đãi thuế (CIT, SCT, EPT), phí (EPF) cho các khoản đầu tư xanh (trái phiếu, tín dụng carbon, sản phẩm thân thiện với môi trường)	Dự thảo Luật thuế TNDN sửa đổi (năm 2023); Thuế bảo vệ môi trường đối với xăng giảm xuống còn 2.000 đồng/lít (Nghị quyết 42/2023/UBTVQH15); Giảm thuế nhập khẩu ethanol (Nghị định 26/2023/NĐ-CP); Phí bảo vệ môi trường khí thải (Nghị định 153/2024/NĐ-CP)	Mở rộng CIT sang tín dụng carbon/trái phiếu xanh/sản phẩm thân thiện với môi trường; điều chỉnh SCT cho xe hybrid/xe chạy bằng xăng; mở rộng EPT sang khí thải	2025–2030
2.2	Lồng ghép các nguyên tắc lập ngân sách xanh vào ngân sách nhà nước, ưu tiên các dự án bền vững	Thông tư số 31/2023/TT-BTC cập nhật chỉ tiêu cho môi trường (0,908% ngân sách nhà nước, năm 2023); chưa có quỹ tăng trưởng xanh riêng	Dự thảo hướng dẫn lập ngân sách xanh; thí điểm trong ngân sách nhà nước với nguồn tài trợ tăng trưởng xanh chuyên dụng	2025–2030
2.3	Huy động vốn quốc tế cho trái phiếu xanh, ESCO và bảo hiểm xanh	Quan hệ đối tác giữa IFC và GGGI đang hoạt động; Đào tạo của IFC về ESG/trái phiếu xanh (2023)	Các thỏa thuận tài trợ an toàn cho trái phiếu chính phủ xanh, ESCO, bảo hiểm; mở rộng chuyên môn quốc tế	2025–2030
III	Phát triển các công cụ và thị trường tài chính xanh			

3.1	Mở rộng thị trường trái phiếu xanh: thí điểm trái phiếu chính phủ xanh, thúc đẩy trái phiếu đô thị xanh và trái phiếu doanh nghiệp xanh	Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các nghị định liên quan về trái phiếu được cập nhật (2023)	Ra mắt trái phiếu chính phủ xanh (sau năm 2025); mở rộng trái phiếu đô thị và doanh nghiệp với sự hỗ trợ quốc tế	2025–2030
3.2	Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh: thí điểm và mở rộng trên toàn quốc	Khung pháp lý hạn chế; mở rộng bảo hiểm nông nghiệp (Quyết định 13/2022/QĐ-TTg)	Thí điểm bảo hiểm rủi ro khí hậu; mở rộng phạm vi bảo hiểm cho các dự án năng lượng tái tạo	2025–2030
3.3	Nâng cao VNSI: cập nhật tiêu chí ESG, tích hợp quỹ đầu tư xanh	VNSI hoạt động từ năm 2017; Đào tạo TCFD/ISSB với IFC/ACMF (2023)	Tái cấu trúc VNSI theo tiêu chí ESG cập nhật; ra mắt các quỹ dựa trên VNSI	2025–2030
3.4	Mô hình ESCO thí điểm và mở rộng	Đã tổ chức tham vấn ban đầu (năm 2023); chưa có khuôn khổ pháp lý	Các dự án ESCO thí điểm sau nghị định; mở rộng hoạt động để tiết kiệm năng lượng	2025–2030
IV Thúc đẩy mua sắm công xanh và dịch vụ bền vững				
4.1	Ban hành tiêu chí MSCX và tích hợp vào quy trình đấu thầu	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực; Thông tư 31/2023/TT-BTC cập nhật chi tiêu (tháng 7 năm 2023)	Xác định tiêu chuẩn MSCX; thí điểm tại một số cơ quan	2025–2030
4.2	Đào tạo kỹ năng MSCX và thí điểm tại các cơ quan nhà nước	Bắt đầu đào tạo hạn chế (năm 2023); chưa có chương trình chính thức	Phát triển đào tạo MSCX toàn diện; triển khai quy mô	2025–2030
V Xây dựng cơ sở hạ tầng số và giám sát tài chính xanh				
5.1	Phát triển một nền tảng kỹ thuật số để theo dõi dòng tài chính xanh, khí thải và tác động môi trường	Chính phủ điện tử đang nâng cấp; chưa có nền tảng cụ thể nào cho tăng trưởng xanh	Xây dựng hệ thống theo dõi thời gian thực; tích hợp với cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia	2025–2030
5.2	Theo dõi và báo cáo định kỳ về tiến độ tài chính xanh (giữa kỳ năm 2025, đánh giá cuối kỳ năm 2030)	Khung báo cáo thường niên đã có; Quyết định 1934/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính Việt Nam thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030	Lập báo cáo thường niên, báo cáo giữa kỳ (2025) và báo cáo cuối kỳ (2030)	2025–2030
VI Nâng cao năng lực và nhận thức về Tài chính xanh				
6.1	Đào tạo cán bộ và doanh nghiệp về quản lý tài chính xanh, ESG và thị trường carbon	Đào tạo IFC/ESG được tổ chức (năm 2023); các hội thảo cơ bản liên quan đến tăng trưởng xanh đã bắt đầu	Mở rộng các chương trình với các nghiên cứu điển hình quốc tế; thể chế hóa giáo dục tài chính xanh	2025–2030
6.2	Nâng cao nhận thức thông qua truyền thông về tài chính xanh và lối sống bền vững	Phạm vi tiếp cận hạn chế	Mở rộng các kế hoạch truyền thông và tiếp cận công chúng về các hoạt động xanh	2025–2030

5. Phần kết luận

Việt Nam đang ở thời điểm quan trọng trong hành trình hướng tới phát triển bền vững, khi tài chính xanh nổi lên như một động lực quan trọng giúp đạt được Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (2021–2030) và mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Báo cáo này đã cung cấp phân tích toàn diện về các sáng kiến tài chính xanh, nỗ lực hợp tác quốc tế, lộ trình chiến lược và nhu cầu xây dựng năng lực của Bộ Tài chính (MOF), đồng thời đưa ra những hiểu biết thực tế để củng cố hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam.

Bộ Tài chính đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc đặt nền móng cho tài chính xanh, với các sáng kiến như phát hành trái phiếu xanh (1,157 tỷ đô la Mỹ từ năm 2019 đến năm 2023), Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) và các yêu cầu công bố ESG (Thông tư số 96/2020/TT-BTC) thúc đẩy đầu tư bền vững. Mua sắm công xanh và thuế bảo vệ môi trường tiếp tục điều chỉnh chi tiêu công phù hợp với các mục tiêu về môi trường, trong khi các quan hệ đối tác quốc tế với Ngân hàng Thế giới, GIZ, IFC và các bên khác đã tăng cường khuôn khổ pháp lý và năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức: thị trường trái phiếu xanh vẫn còn khiêm tốn so với thị trường trái phiếu rộng lớn hơn của Việt Nam, những khoảng cách pháp lý có nguy cơ bị tẩy xanh và mô hình ESCO thiếu khuôn khổ hoạt động rõ ràng. Ngoài ra, nhận thức hạn chế của nhà đầu tư, dữ liệu ESG không nhất quán và hạn chế về năng lực trong Bộ Tài chính cản trở việc mở rộng quy mô các công cụ tài chính xanh.

Lộ trình chiến lược được nêu trong Phần 4 giải quyết những thách thức này bằng cách đề xuất một cách tiếp cận theo từng giai đoạn để mở rộng trái phiếu xanh, tăng cường VNSI, phát triển bảo hiểm xanh, thiết lập các quy định ESCO, tích hợp các tiêu chuẩn ESG, tinh chỉnh các chính sách thuế và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số để theo dõi dòng tài chính xanh. Những nỗ lực này, được hỗ trợ bởi sự hợp tác quốc tế, nhằm mục đích huy động nguồn lực, thúc đẩy đổi mới và điều chỉnh hệ thống tài chính của Việt Nam theo các tiêu chuẩn bền vững toàn cầu. Phần 4 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng năng lực, xác định những khoảng cách quan trọng trong đào tạo, chuyên môn kỹ thuật và phối hợp thể chế, đồng thời cung cấp một kế hoạch chi tiết để trang bị cho nhân viên MOF các kỹ năng cần thiết để triển khai các chiến lược này một cách hiệu quả.

Nhìn về phía trước, tiềm năng của Việt Nam trong việc tăng cường thị trường tài chính xanh để hỗ trợ tăng trưởng xanh là rất lớn. Bằng cách tinh chỉnh các quy định, huy động vốn quốc tế và xây dựng lực lượng lao động lành nghề, Bộ Tài chính có thể đảm bảo rằng tài chính xanh không chỉ hỗ trợ các mục tiêu về môi trường của Việt Nam mà còn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và khả năng phục hồi. Việc thực hiện thành công lộ trình này sẽ đòi hỏi cam kết bền vững, sự hợp tác giữa các cơ quan và sự tham gia của khu vực tư nhân, mở đường cho một tương lai bền vững cho Việt Nam.

6. Phụ lục

Phụ lục 1: Quy định về Trái phiếu xanh

- Luật Bảo vệ Môi trường:

Năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022). Điều 150 nêu rõ các quy định về phát hành trái phiếu xanh như sau:

- (i) Trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương hoặc doanh nghiệp phát hành theo quy định của pháp luật về trái phiếu nhằm huy động vốn cho các hoạt động bảo vệ môi trường hoặc các dự án đầu tư mang lại lợi ích cho môi trường.
- (ii) Tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh phải được hạch toán và quản lý theo quy định về trái phiếu và được sử dụng cho các dự án bảo vệ môi trường hoặc dự án đầu tư có lợi ích về môi trường.
- (iii) Người phát hành trái phiếu xanh phải cung cấp thông tin về đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư và việc sử dụng nguồn vốn huy động thông qua trái phiếu xanh cho các nhà đầu tư.
- (iv) Người phát hành, nhà đầu tư trái phiếu xanh được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật.
- (v) Chính phủ hướng dẫn chi tiết về quy định này tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường:

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết về phát hành trái phiếu xanh, bao gồm:

- (i) Mục đích sử dụng trái phiếu xanh.
- (ii) Nguyên tắc quản lý thu nhập từ trái phiếu xanh.
- (iii) Yêu cầu về công bố thông tin và báo cáo.
- (iv) Chính sách khuyến khích cho đơn vị phát hành và nhà đầu tư trái phiếu xanh.

- Quy định cụ thể về Trái phiếu Chính phủ Xanh (GGB):

Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán. Điều 21 quy định cụ thể về quy trình phát hành TPCP, bao gồm nội dung đề xuất phát hành. Việc phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch TPCP được thực hiện theo cách thức tương tự như các công cụ nợ khác của Chính phủ.

- Quy định cụ thể về Trái phiếu chính quyền địa phương xanh (GLGB):

Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương. Điều 8 yêu cầu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương phải tuân thủ quy định về trái phiếu chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo danh mục các dự án do trái phiếu chính quyền địa phương tài trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương dựa trên đề xuất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Quy định cụ thể về Trái phiếu doanh nghiệp xanh (GCB):

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP quy định về phát hành GCB và quy định:

- (i) Điều 5 yêu cầu tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh phải được hạch toán, quản lý riêng và giải ngân cho các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc các dự án có lợi ích về môi trường.

- (ii) Điều 19 và Điều 21 quy định về công bố thông tin, hạch toán, quản lý, giải ngân và đánh giá tác động môi trường (được sửa đổi bởi Điều 16 của Nghị định số 65/2022/NĐ-CP).
- (iii) Việc phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch GCB tuân theo các thủ tục tương tự như đối với trái phiếu doanh nghiệp thông thường.

- Chính sách khuyến khích cho Trái phiếu xanh:

Ưu đãi phí dịch vụ: Theo Thông tư số 101/2021/TT-BTC, tổ chức phát hành, nhà đầu tư trái phiếu xanh được giảm 50% các loại phí dịch vụ sau:

(i) Đăng ký niêm yết.(ii) Quản lý niêm yết.(iii) Giao dịch.(iv) Đăng ký chứng khoán.(v) Hủy đăng ký một phần.(vi) Lưu ký chứng khoán.

- Ưu đãi về thuế:

Bộ Tài chính đang chuẩn bị đề xuất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trái phiếu xanh khi sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Các ưu đãi khác:

Các dự án đầu tư công sử dụng trái phiếu xanh do Chính phủ hoặc chính quyền địa phương phát hành được ưu tiên bố trí đủ vốn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Nhiệm vụ dự kiến phát triển thị trường trái phiếu xanh trong tương lai

Hoàn thiện Khung pháp lý: Trong những năm gần đây, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) và các bộ, ngành khác hoàn thiện khung pháp lý từ luật đến nghị định để tạo điều kiện phát triển thị trường trái phiếu xanh. Ngày 30 tháng 12 năm 2022, MONRE đã trình Chính phủ Tờ trình số 88/TTTr-BTNMT về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí môi trường và chứng nhận đối với các dự án đủ điều kiện tín dụng xanh và trái phiếu xanh. Các mục tiêu chính bao gồm:

- Phân loại hoạt động bảo vệ môi trường, dự án đầu tư có lợi cho môi trường theo ngành kinh tế và lợi ích về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Xây dựng tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và chỉ số cho các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường nhằm huy động, phân loại và phân bổ nguồn vốn tín dụng xanh, trái phiếu xanh trong nước và quốc tế.
- Là công cụ hướng dòng vốn vào nền kinh tế các-bon thấp, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. Bộ Tài chính đã đóng góp ý kiến cho Bộ TNMT về dự thảo quyết định, hiện Bộ TNMT đang hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục 2: Quy định về mua sắm xanh

Căn cứ Khoản 2 Điều 146 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định về mua sắm xanh như sau:

Mua sắm xanh

1. Mua sắm xanh là việc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam hoặc được công nhận theo quy định của pháp luật.
2. Ưu tiên mua sắm xanh cho các dự án, nhiệm vụ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ.

Theo đó, mua sắm xanh là mua sắm các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam hoặc được công nhận theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ưu tiên thực hiện mua sắm xanh đối với các dự án, nhiệm vụ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ. Nội dung cụ thể về mua sắm xanh liên quan đến các dự án, nhiệm vụ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước được chi tiết như sau:

Theo Điều 136 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, quy định về mua sắm xanh đối với các dự án, nhiệm vụ đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

- Các hạng mục mua sắm, đầu tư công thuộc dự án đầu tư, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ phải ưu tiên sử dụng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam.
- Khi lập hồ sơ mời thầu mua sắm công, phải đưa yêu cầu mua sắm, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam vào tiêu chuẩn lựa chọn nhà thầu.
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế được khuyến khích áp dụng các biện pháp mua sắm xanh và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về việc ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường trong hoạt động đấu thầu các dự án, nhiệm vụ có nhà thầu, nhà đầu tư sử dụng sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam.
- Bộ Tài chính theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về việc thực hiện mua sắm xanh đối với các dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.